

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Ghi chú
		<b>HỆ DHCQ CHUẨN</b>					
1	16020336	Phan Văn Đạt	0	945,000	945,000	945,000	
2	16020549	Lê Văn Hai	0	630,000	630,000	630,000	
3	16020859	Lê Văn Công	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
4	16020974	Nguyễn Minh Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	
5	16021125	Đình Quang Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
6	16021278	Nguyễn Quang Hà	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
7	16021387	Phạm Huy Hoàng	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
8	16021645	Nguyễn Thị Thanh	0	945,000	945,000	945,000	
9	16021914	Phạm Đăng Chung	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
10	16022171	Ngô Thị Hiền	0	315,000	315,000	315,000	
11	16022325	Nguyễn Văn Định	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
12	16022333	Chu Hoàng Nam	0	700,000	700,000	700,000	
13	16022354	Lương Văn Vịnh	0	945,000	945,000	945,000	
14	16022436	Nguyễn Huy Hùng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
15	16022448	Đặng Thanh Tuấn	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
16	17020003	Nguyễn Đình Đại	0	6,685,000	6,685,000	6,685,000	
17	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
18	17020031	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
19	17020036	Nguyễn Nhật Nam	0	945,000	945,000	945,000	
20	17020042	Phạm Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
21	17020069	Đình Quang Vũ	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
22	17020093	Phạm Anh Tuấn	0	315,000	315,000	315,000	
23	17020151	Lê Ngọc Hải	0	945,000	945,000	945,000	
24	17020163	Dương Tiến Trung	0	945,000	945,000	945,000	
25	17020231	Ngô Tuấn Anh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
26	17020278	Hoàng Việt Hà	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	
27	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
28	17020319	Bùi Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
29	17020329	Vũ Văn Huy	0	2,345,000	2,345,000	2,345,000	
30	17020348	Lê Đức Linh	-6,000	945,000	939,000	939,000	
31	17020425	Nguyễn Hữu Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
32	17020442	Đặng Ngọc Trung	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
33	17020480	Hoàng Đức Hùng	0	945,000	945,000	945,000	
34	17020569	Hoàng Tuấn Anh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
35	17020590	Trần Đăng Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
36	17020607	Phạm Cơ Bình	0	2,905,000	2,905,000	2,905,000	
37	17020609	Nguyễn Việt Chiến	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
38	17020621	Bùi Quốc Cường	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
39	17020630	Vương Quốc Cường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
40	17020636	Dư Đình Doanh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
41	17020640	Đoàn Đức Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
42	17020655	Đình Quý Dương	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
43	17020668	Đào Trọng Đạt	0	945,000	945,000	945,000	
44	17020678	Thân Chí Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
45	17020714	Nguyễn Đình Hải	0	945,000	945,000	945,000	
46	17020716	Nguyễn Minh Hải	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	

47	17020726	Phan Công Hậu	0	945,000	945,000	945,000
48	17020728	Cao Văn Hiền	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
49	17020730	Nguyễn Xuân Hiền	0	945,000	945,000	945,000
50	17020752	Vũ Trung Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
51	17020757	Lưu Tiến Hoan	-18,000	3,150,000	3,132,000	3,132,000
52	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
53	17020794	Vũ Trí Hùng	0	315,000	315,000	315,000
54	17020797	Lê Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
55	17020799	Ngụy Thế Huy	0	945,000	945,000	945,000
56	17020801	Phan Quốc Huy	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
57	17020802	Trần Văn Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
58	17020804	Vũ Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000
59	17020805	Vũ Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000
60	17020806	Nguyễn Ngọc Huyền	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
61	17020817	Phạm Nhật Hưng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000
62	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	0	945,000	945,000	945,000
63	17020825	Lê Văn Hương	0	4,305,000	4,305,000	4,305,000
64	17020826	Phạm Đức Khả	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
65	17020828	Nguyễn Đình Khải	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
66	17020836	Tăng Ngọc Khánh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
67	17020840	Ngô Trung Kiên	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
68	17020846	Vũ Văn Lâm	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
69	17020894	Lê Sỹ Minh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000
70	17020895	Nguyễn Đức Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
71	17020907	Dương Hoài Nam	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
72	17020953	Nguyễn Đắc Phong	0	945,000	945,000	945,000
73	17020958	Lê Thị Phúc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
74	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
75	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	0	7,875,000	7,875,000	7,875,000
76	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
77	17021040	Phạm Đình Thi	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
78	17021096	Nguyễn Văn Tú	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
79	17021103	Lâm Văn Tuấn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
80	17021135	Lê Quang Vũ	0	945,000	945,000	945,000
81	17021142	Trần Thế Vượng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
82	17021152	Lê Hữu Đạt	0	945,000	945,000	945,000
83	17021153	Đặng Minh Hoàng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
84	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
85	17021166	Nguyễn Trường Sơn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
86	17021176	Đông Ngọc Long	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
87	17021183	Hồ Đức Đạt	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000
88	17021192	Nguyễn Đức Hùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
89	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000
90	17021364	Nguyễn Quốc Cường	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
91	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000
92	17021390	Nguyễn Phượng Linh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
93	17021393	Phạm Ngọc Tuấn	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
94	17021424	Hoàng Văn Kiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
95	18020001	Hoàng Vũ Duy Anh	0	5,250,000	5,250,000	5,250,000

96	18020002	Đinh Việt Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
97	18020003	Hoàng Minh Đức Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
98	18020007	Nguyễn Tấn Đạt	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
99	18020013	Phạm Việt Dũng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
100	18020015	Phan Hữu Duy	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
101	18020028	Nguyễn Nhật Lâm	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
102	18020029	Bùi Quang Long	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
103	18020036	Lê Đình Long	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
104	18020039	Cao Duy Mạnh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
105	18020042	Phạm Quang Minh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
106	18020043	Nguyễn Hải Nam	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
107	18020044	Phạm Tuấn Nghĩa	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
108	18020045	Nguyễn Văn Ngọc	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
109	18020046	Lê Quang Quân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
110	18020049	Lại Ngọc Tân	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
111	18020052	Nguyễn Đức Thành	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
112	18020053	Nguyễn Chí Thành	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
113	18020055	Đỗ Hữu Toàn	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
114	18020057	Nguyễn Xuân Trường	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
115	18020058	Nguyễn Cẩm Tú	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
116	18020062	Hoàng Quốc Việt	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
117	18020063	Nguyễn Hoàng Việt	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
118	18020065	Nguyễn Quang Vinh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
119	18020067	Đinh Mai Phương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
120	18020074	Nguyễn Duy Kiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
121	18020102	Nguyễn Duy An	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
122	18020105	Ngô Văn An	0	945,000	945,000	945,000	
123	18020110	Nguyễn Đình An	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
124	18020111	Phan Văn An	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
125	18020113	Nguyễn Hoàng Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
126	18020114	Phạm Đức Anh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
127	18020116	Phạm Tuấn Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
128	18020117	Lại Tuấn Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
129	18020120	Nguyễn Tấn Việt Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
130	18020122	Trần Việt Anh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
131	18020127	Nguyễn Đức Anh	0	2,905,000	2,905,000	2,905,000	
132	18020128	Nguyễn Đức Anh	0	5,880,000	5,880,000	5,880,000	
133	18020129	Nguyễn Hải Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
134	18020132	Đào Đức Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
135	18020133	Lưu Văn Anh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
136	18020140	Nguyễn Tuấn Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
137	18020142	Nguyễn Thị Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
138	18020143	Nguyễn Đức Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
139	18020144	Lưu Tuấn Anh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
140	18020148	Hoàng Quốc Anh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
141	18020152	Dương Thị Vân Anh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
142	18020153	Phạm Đức Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
143	18020154	Lương Tuấn Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
144	18020158	Cao Thị Phương Anh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
145	18020162	Phạm Thị Ngọc Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	

146	18020164	Phạm Thế Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
147	18020165	Nguyễn Việt Anh	0	5,250,000	5,250,000	5,250,000	
148	18020166	Dương Minh Hoàng Anh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
149	18020170	Lường Việt Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
150	18020174	Trần Đức Anh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
151	18020176	Nguyễn Hồng ánh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
152	18020180	Vũ Duy ánh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
153	18020186	Nguyễn Phương Bắc	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
154	18020187	Phan Bắc	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
155	18020188	Trần Trọng Bắc	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
156	18020191	Lê Xuân Bách	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
157	18020193	Lưu Xuân Bách	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
158	18020195	Nguyễn An Bằng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
159	18020196	Nguyễn Hữu Bằng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
160	18020197	Đỗ Minh Bằng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
161	18020198	Võ Lương Bằng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
162	18020200	Đào Thái Bảo	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
163	18020201	Nguyễn Thị Thanh Bảo	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
164	18020202	Phạm Đức Bảo	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
165	18020204	Phạm Thế Bảo	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
166	18020209	Lương Cao Biên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
167	18020210	Nguyễn Đình Biên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
168	18020211	Nguyễn Công Bình	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
169	18020215	Nguyễn Thị Thanh Bình	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
170	18020217	Phạm Quang Bình	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
171	18020221	Nguyễn Ngọc Chi	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
172	18020222	Hoàng Linh Chi	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
173	18020226	Lương Đức Chiến	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
174	18020228	Nguyễn Đức Chiến	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
175	18020233	Bùi Cao Chính	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
176	18020234	Đỗ Văn Chính	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
177	18020235	Phạm Công Chính	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
178	18020238	Nguyễn Đức Chung	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
179	18020239	Võ Quang Chương	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
180	18020240	Vương Trí Thiên Công	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
181	18020242	Nguyễn Thành Công	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
182	18020243	Đào Đình Công	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
183	18020244	Trần Văn Công	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
184	18020246	Lê Minh Công	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
185	18020247	Nguyễn Đức Cường	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
186	18020248	Nông Văn Cường	0	7,210,000	7,210,000	7,210,000	
187	18020249	Cao Văn Cường	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
188	18020251	Lê Mạnh Cường	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
189	18020253	Nguyễn Quốc Cường	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
190	18020255	Đông Minh Cường	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
191	18020257	Lê Mạnh Cường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
192	18020258	Nguyễn Việt Cường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
193	18020262	Trần Quốc Cường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
194	18020263	Lương Thế Đại	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
195	18020264	Phạm Trọng Đại	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	

196	18020265	Nguyễn Đức Quốc Đại	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
197	18020267	Phạm Thị Dân	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
198	18020268	Lê Văn Đán	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
199	18020269	Phạm Đăng Đang	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
200	18020271	Hà Xuân Đăng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
201	18020274	Bạch Trọng Đạo	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
202	18020280	Lê Tiến Đạt	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
203	18020281	Nguyễn Tiến Đạt	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
204	18020282	Trần Quang Đạt	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
205	18020284	Phùng Quang Đạt	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
206	18020285	Phạm Tiến Đạt	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
207	18020288	Nguyễn Minh Đạt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
208	18020291	Nguyễn Thành Đạt	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
209	18020295	Trần Văn Đạt	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
210	18020296	Lê Thành Đạt	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
211	18020297	Nguyễn Thành Đạt	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
212	18020298	Văn Huy Đạt	-15,000	3,465,000	3,450,000	3,450,000	
213	18020302	Nguyễn Tiến Điệp	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
214	18020305	Nguyễn Quang Đình	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
215	18020308	Vũ Văn Đình	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
216	18020310	Vũ Thị Dịu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
217	18020311	Trịnh Đức Đô	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
218	18020313	Đỗ Việt Đoàn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
219	18020314	Phạm Xuân Doanh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
220	18020315	Khuất Thành Đông	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
221	18020318	Trịnh Ngọc Du	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
222	18020320	Hoàng Ngọc Đức	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
223	18020325	Nguyễn Văn Đức	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
224	18020326	Phạm Ngọc Việt Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
225	18020329	Vũ Minh Đức	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
226	18020330	Lương Trung Đức	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
227	18020332	Phan Đăng Minh Đức	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
228	18020333	Bùi Anh Đức	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
229	18020334	Nguyễn Văn Đức	0	945,000	945,000	945,000	
230	18020337	Ngô Duy Đức	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
231	18020338	Nguyễn Tuấn Đức	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
232	18020340	Phan Việt Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
233	18020341	Trần Mạnh Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
234	18020342	Vũ Trọng Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
235	18020343	Lưu Văn Đức	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
236	18020345	Đỗ Trung Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
237	18020346	Trần Minh Đức	0	4,480,000	4,480,000	4,480,000	
238	18020348	Lê Năng Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
239	18020349	Hà Duyên Đức	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
240	18020351	Nguyễn Văn Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
241	18020352	Lê Văn Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
242	18020361	Nguyễn Quốc Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
243	18020364	Nguyễn Mạnh Dũng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
244	18020365	Nguyễn Đức Dũng	0	945,000	945,000	945,000	
245	18020368	Phạm Anh Dũng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	

246	18020371	Ngô Đức Dũng	0	945,000	945,000	945,000
247	18020373	Nguyễn Tiến Dũng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
248	18020374	Nguyễn Văn Dũng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
249	18020376	Lại Trung Dũng	-780	1,890,000	1,889,220	1,889,220
250	18020378	Phạm Ngọc Dũng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
251	18020379	Phạm Trọng Dũng	0	7,140,000	7,140,000	7,140,000
252	18020380	Lê Tuấn Dũng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
253	18020382	Nguyễn Trọng Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
254	18020383	Nguyễn Trí Dũng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
255	18020389	Nguyễn Hải Dương	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
256	18020390	Nguyễn Đình Dương	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
257	18020391	Đỗ Đăng Dương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
258	18020394	Đình Tiến Dương	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
259	18020396	Hoàng Anh Dương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
260	18020400	Vũ Đức Dương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
261	18020406	Đoàn Đình Dương	-26,500	2,835,000	2,808,500	2,810,000
262	18020407	Lý Văn Dương	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
263	18020409	Nguyễn Tiến Duy	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
264	18020410	Ngô Hoàng Duy	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
265	18020414	Nguyễn Quang Duy	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000
266	18020415	Trương Khánh Duy	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
267	18020418	Phạm Văn Duy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
268	18020419	Nguyễn Hùng Duy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
269	18020420	Phạm Ngọc Duy	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
270	18020426	Vũ Đình Giang	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
271	18020427	Nguyễn Hoàng Giang	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
272	18020433	Nguyễn Khánh Hà	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
273	18020435	Thân Thị Thu Hà	0	1,102,500	1,102,500	1,102,500
274	18020440	Trần Mạnh Hải	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
275	18020441	Nguyễn Đình Hải	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
276	18020442	Triệu Vũ Hải	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
277	18020443	Vũ Mạnh Hải	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
278	18020445	Đào Minh Hải	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
279	18020446	Nguyễn Việt Hải	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
280	18020450	Trần Thanh Hải	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
281	18020454	Châu Thế Hân	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000
282	18020456	Phạm Xuân Hanh	0	5,740,000	5,740,000	5,740,000
283	18020457	Lê Thị Hạnh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
284	18020458	Nguyễn Danh Hào	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
285	18020459	Ngô Văn Hào	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
286	18020464	Đỗ Văn Hậu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
287	18020465	Phạm Đức Hậu	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
288	18020467	Nguyễn Huy Hậu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
289	18020468	Phạm Văn Hệ	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
290	18020469	Trần Thị Hoa Hiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
291	18020476	Ngô Sỹ Hiệp	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
292	18020477	Trần Nguyên Hiệp	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
293	18020478	Nguyễn Vũ Hiệp	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000
294	18020481	Nguyễn Minh Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
295	18020482	Nguyễn Minh Hiếu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000

296	18020483	Trần Đức Hiếu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
297	18020485	Vũ Sỹ Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
298	18020486	Đình Trọng Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
299	18020489	Đoàn Duy Hiếu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
300	18020491	Bùi Đức Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
301	18020496	Dương Quang Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
302	18020498	Đặng Trung Hiếu	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
303	18020499	Đình Ngọc Hiếu	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
304	18020500	Vũ Đức Hiếu	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
305	18020504	Vũ Trung Hiếu	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
306	18020505	Trần Quang Hiếu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
307	18020512	Vũ Công Hiếu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
308	18020513	Vũ Minh Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
309	18020514	Đỗ Đông Hiếu	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
310	18020515	Nguyễn Đức Hiếu	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
311	18020516	Vũ Thanh Hiếu	0	6,195,000	6,195,000	6,195,000	
312	18020517	Trần Văn Hiếu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
313	18020519	Đoàn Xuân Hiếu	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
314	18020520	Nguyễn Văn Hiệu	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
315	18020525	Nguyễn Xuân Hòa	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
316	18020528	Lê Phan Xuân Hòa	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
317	18020532	Nguyễn Huy Hoàn	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
318	18020536	Bùi Việt Hoàn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
319	18020537	Nguyễn Việt Hoàn	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
320	18020538	Phạm Văn Hoàn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
321	18020539	Ngô Ngọc Hoàn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
322	18020541	Đặng Minh Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
323	18020545	Trịnh Minh Hoàng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
324	18020546	Nguyễn Huy Hoàng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
325	18020549	Trương Việt Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
326	18020551	Lê Minh Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
327	18020556	Dương Minh Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
328	18020558	Nguyễn Huy Hoàng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
329	18020562	Phan Nho Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
330	18020563	Nguyễn Bá Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
331	18020564	Phạm Văn Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
332	18020567	Vũ Văn Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
333	18020569	Trần Việt Hoàng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
334	18020571	Nguyễn Huy Hoàng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
335	18020572	Nguyễn Việt Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
336	18020574	Nguyễn Lê Việt Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
337	18020575	Văn Việt Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
338	18020577	Hoàng Văn Học	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
339	18020578	Nguyễn Duy Huân	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
340	18020580	Nguyễn Nhân Huân	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
341	18020585	Nguyễn Hữu Hùng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
342	18020587	Nguyễn Mạnh Hùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
343	18020588	Trịnh Tiến Hùng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
344	18020590	Nguyễn Văn Hùng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
345	18020592	Nguyễn Nghĩa Hùng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	

346	18020593	Vũ Mạnh Hùng	0	945,000	945,000	945,000	
347	18020595	Phạm Hữu Hùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
348	18020596	Phạm Quang Hùng	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
349	18020600	Nguyễn Mạnh Hùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
350	18020603	Trần Công Mạnh Hùng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
351	18020604	Phan Đức Hùng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
352	18020607	Đặng Tuấn Hưng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
353	18020610	Nguyễn Hữu Hưng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
354	18020611	Phùng Tiên Hưng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
355	18020613	Nguyễn Quốc Hưng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
356	18020614	Phạm Ngọc Hưng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
357	18020616	Lê Thế Hưng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
358	18020617	Vũ Duy Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
359	18020621	Đào Thu Hương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
360	18020622	Bùi Thị Thu Hương	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
361	18020623	Vũ Thị Thu Hương	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
362	18020624	Nguyễn Thế Hưởng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
363	18020625	Nguyễn Văn Hưởng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
364	18020626	Nguyễn Chính Hữu	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
365	18020629	Chu Thái Huy	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
366	18020634	Phạm Khánh Huy	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
367	18020636	Lê Xuân Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
368	18020637	Nguyễn Trung Huy	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
369	18020640	Nguyễn Quốc Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
370	18020641	Lê Đức Huy	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
371	18020646	An Văn Huy	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
372	18020648	Trần Đăng Huy	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
373	18020651	Nguyễn Văn Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
374	18020652	Phạm Văn Huy	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
375	18020653	Đặng Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
376	18020655	Phạm Văn Huy	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
377	18020657	Nguyễn Hoàng Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
378	18020660	Nguyễn Đình Huy	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
379	18020664	Bùi Thị Huyền	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
380	18020665	Nguyễn Phú Thị Huyền	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
381	18020666	Nguyễn Thanh Huyền	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
382	18020667	Hoàng Ngọc Huyền	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
383	18020668	Trần Văn Huỳnh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
384	18020672	Tổng Đức Khải	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
385	18020675	Trần Trọng Nguyễn Khang	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
386	18020678	Nguyễn Ngọc Khang	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
387	18020679	Phạm Trọng Khang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
388	18020681	Hoàng Xuân Khanh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
389	18020682	Nguyễn Duy Khánh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
390	18020683	Võ Gia Khánh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
391	18020688	Nguyễn Ngọc Khánh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
392	18020689	Nguyễn Ngọc Khánh	0	945,000	945,000	945,000	
393	18020693	Bùi Xuân Khánh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
394	18020694	Phạm Duy Khánh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	



395	18020695	Nguyễn Đức Khánh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
396	18020697	Nguyễn Đức Khánh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
397	18020698	Ngô Minh Khánh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
398	18020699	Nguyễn Quốc Khánh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
399	18020702	Phan Tân Khánh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
400	18020704	Lê Quang Khánh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
401	18020708	Lê Đình Khánh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
402	18020716	Nguyễn Hồng Khoa	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
403	18020717	Trần Văn Khoa	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
404	18020718	Phạm Văn Khỏe	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
405	18020722	Đào Minh Khôi	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
406	18020723	Đoàn Trọng Khôi	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
407	18020724	Chu Đình Khởi	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
408	18020725	Nguyễn Phúc Khởi	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
409	18020727	Nguyễn Văn Khương	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
410	18020728	Hứa Văn Khuyết	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
411	18020731	Nguyễn Trung Kiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
412	18020732	Đào Trung Kiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
413	18020733	Nguyễn Công Kiên	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
414	18020742	Nguyễn Xuân Lâm	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
415	18020745	Nguyễn Tùng Lâm	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
416	18020746	Hoàng Xuân Lâm	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
417	18020748	Nguyễn Hoài Lâm	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
418	18020752	Nguyễn Ngọc Lâm	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
419	18020754	Nguyễn Thành Lập	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
420	18020755	Nguyễn Văn Liêm	0	5,880,000	5,880,000	5,880,000	
421	18020760	Nguyễn Quang Linh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
422	18020765	Lê Ngọc Linh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
423	18020767	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
424	18020768	Phạm Ngọc Linh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
425	18020769	Phạm Thị Linh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
426	18020772	Phạm Mai Linh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
427	18020773	Bùi Sỹ Linh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
428	18020776	Nguyễn Thùy Linh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
429	18020777	Bùi Đoàn Tiến Lĩnh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
430	18020782	Nguyễn Đình Lộc	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
431	18020787	Lê Ngọc Long	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
432	18020798	Hoàng Hải Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
433	18020799	Nguyễn Duy Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
434	18020800	Nguyễn Văn Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
435	18020805	Nguyễn Hoàng Long	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
436	18020806	Nguyễn Sinh Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
437	18020811	Nguyễn Văn Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
438	18020814	Đình Hải Long	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
439	18020816	Trịnh Đức Long	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
440	18020819	Phùng Trọng Long	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
441	18020822	Nguyễn Ngọc Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
442	18020823	Nguyễn Cao Bảo Long	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
443	18020824	Nguyễn Văn Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
444	18020826	Nguyễn Quang Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	

445	18020827	Lê Kim Tuấn Long	-18,000	5,985,000	5,967,000	5,967,000	
446	18020828	Nguyễn Thăng Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
447	18020832	Phạm Đức Long	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
448	18020834	Lê Hoàng Long	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
449	18020835	Vũ Thăng Long	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
450	18020838	Trịnh Văn Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
451	18020842	Phạm Hải Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
452	18020845	Hoàng Thanh Long	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
453	18020846	Nguyễn Thành Long	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
454	18020851	Lê Đăng Hoàng Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
455	18020853	Trương Hoàng Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
456	18020854	Cao Nguyên Long	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
457	18020855	Nguyễn Hoàng Long	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
458	18020858	Lê Mạnh Long	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
459	18020860	Nguyễn Văn Luân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
460	18020861	Võ Nguyễn Trọng Luân	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
461	18020864	Nguyễn Đồng Lực	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
462	18020866	Giáp Thị Lương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
463	18020869	Nguyễn Khải Lượng	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
464	18020871	Trần Thị Ngọc Ly	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
465	18020872	Nguyễn Thị Lý	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
466	18020873	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
467	18020874	Nguyễn Thị Mai	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
468	18020876	Vũ Phúc Mạnh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
469	18020878	Phùng Quốc Mạnh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
470	18020879	Trần Đức Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	
471	18020881	Nguyễn Văn Mạnh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
472	18020884	Đoàn Quang Mạnh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
473	18020886	Lê Đức Mạnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
474	18020893	Phạm Công Minh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
475	18020895	Trần Quang Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
476	18020896	Trần Khánh Minh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
477	18020897	Nguyễn Quang Minh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
478	18020898	Đỗ Đăng Minh	0	7,140,000	7,140,000	7,140,000	
479	18020901	Nguyễn Đức Minh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
480	18020905	Nguyễn Quang Minh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
481	18020908	Đào Đức Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
482	18020910	Nguyễn Xuân Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
483	18020911	Trương Nhật Minh	0	5,880,000	5,880,000	5,880,000	
484	18020913	Ngô Nhật Minh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
485	18020914	Nguyễn Ngọc Minh	0	945,000	945,000	945,000	
486	18020915	Nguyễn Quang Minh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
487	18020916	Phan Văn Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
488	18020917	Lê Thị Mơ	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
489	18020920	Nguyễn Văn Nam	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
490	18020922	Đàm Phương Nam	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
491	18020927	Trần Nguyễn Phương Nam	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
492	18020929	Nguyễn Hoài Nam	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
493	18020931	Nguyễn Đăng Nam	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	

494	18020936	Bùi Duy Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
495	18020937	Nguyễn Thành Nam	0	7,140,000	7,140,000	7,140,000	
496	18020941	Đỗ Nam	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
497	18020942	Nguyễn Văn Nam	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
498	18020943	Trịnh Thị Nga	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
499	18020944	Đường Thị Thủy Ngân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
500	18020945	Lê Hữu Nghĩa	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
501	18020952	Tạ Quang Ngọc	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
502	18020956	Phạm Thị Bích Ngọc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
503	18020957	Mai Xuân Ngọc	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
504	18020959	Ngô Minh Ngọc	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
505	18020961	Phạm Văn Ngọc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
506	18020962	Nguyễn Văn Ngọc	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
507	18020970	Triệu Đình Nguyên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
508	18020972	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
509	18020973	Nguyễn Thị Nguyệt	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
510	18020976	Phú Minh Nhật	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
511	18020978	Nguyễn Đình Minh Nhật	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
512	18020979	Ngô Sách Nhật	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
513	18020980	Đỗ Lê Hồng Nhung	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
514	18020982	Trịnh Thị Nhung	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
515	18020983	Trần Thị Nhung	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
516	18020988	Vũ Thị Oanh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
517	18020989	Nguyễn Thị Kim Oanh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
518	18020993	Lê Tiến Phát	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
519	18020994	Dương Đăng Phi	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
520	18020996	Bùi Thanh Phong	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
521	18020998	Hoàng Trung Phong	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
522	18020999	Nguyễn Văn Phong	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
523	18021000	Ngô Quang Phong	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
524	18021001	Nguyễn Minh Phong	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
525	18021005	Mạc Tất Phú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
526	18021012	Lê Huy Phúc	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
527	18021015	Vũ Minh Phụng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
528	18021020	Nguyễn Đức Phương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
529	18021023	Vũ Tiến Phương	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
530	18021025	Nguyễn Thị Thu Phương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
531	18021026	Mai Thanh Phương	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
532	18021029	Nguyễn Thị Bích Phương	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
533	18021031	Nguyễn Anh Quân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
534	18021035	Nguyễn Hồng Quân	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
535	18021037	Trần Minh Quân	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
536	18021043	Trần Đăng Quang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
537	18021045	Nguyễn Minh Quang	0	5,250,000	5,250,000	5,250,000	
538	18021049	Trịnh Minh Quang	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
539	18021050	Khiếu Mạnh Quang	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
540	18021056	Đỗ Văn Quảng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
541	18021060	Nguyễn Trọng Quốc	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
542	18021061	Nguyễn Hữu Quý	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
543	18021066	Nguyễn Duy Quyền	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	

544	18021070	Trần Lê Quỳnh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
545	18021073	Phan Huy Sang	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
546	18021074	Nguyễn Minh Sáng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
547	18021075	Nguyễn Quốc Sinh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
548	18021076	Vương Tuấn Sơn	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
549	18021080	Nghiêm Xuân Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
550	18021081	Nguyễn Đăng Thái Sơn	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
551	18021085	Hoàng Ngọc Sơn	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
552	18021087	Nguyễn Thanh Sơn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
553	18021090	Nguyễn Ngọc Sơn	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
554	18021091	Cao Xuân Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
555	18021093	Chu Ngọc Sơn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
556	18021094	Phạm Thanh Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
557	18021095	Nguyễn Thái Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
558	18021096	Ngô Thái Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
559	18021099	Trần Đức Sơn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
560	18021103	Nguyễn Tất Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
561	18021104	Hoàng Khắc Sơn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
562	18021109	Giáp Bằng Tài	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
563	18021114	Nguyễn Thị Minh Tâm	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
564	18021116	Nguyễn Văn Tâm	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
565	18021118	Lê Thị Tâm	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
566	18021120	Phạm Như Thiên Tân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
567	18021123	Ngô Tiến Tấn	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
568	18021125	Phan Hoàng Tạo	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
569	18021127	Chung Trần Thạch	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
570	18021128	Nguyễn Tiến Thái	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
571	18021131	Hoàng Ngọc Thái	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
572	18021133	Đỗ Thị Thắm	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
573	18021134	Nguyễn Thị Hồng Thắm	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
574	18021135	Lê Thị Hồng Thắm	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
575	18021143	Phạm Ngọc Thắng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
576	18021144	Mạc Anh Thắng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
577	18021145	Nguyễn Đức Thắng	897,750	2,835,000	3,732,750	3,732,750	
578	18021146	Nguyễn Đức Thắng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
579	18021147	Nguyễn Đức Thắng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
580	18021148	Nguyễn Đức Thắng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
581	18021150	Vũ Hữu Thắng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
582	18021151	Nguyễn Minh Thắng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
583	18021153	Mai Tất Thắng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
584	18021160	Lê Đức Thắng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
585	18021169	Phạm Tiến Thành	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
586	18021170	Nguyễn Tuấn Thành	0	945,000	945,000	945,000	
587	18021171	Đoàn Văn Thành	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
588	18021175	Nguyễn Chí Thành	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
589	18021176	Dương Quốc Thành	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
590	18021177	Nguyễn Minh Thành	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
591	18021178	Đỗ Tiến Thành	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
592	18021179	Nguyễn Duy Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
593	18021180	Nguyễn Tiến Thành	0	8,505,000	8,505,000	8,505,000	

594	18021181	Bùi Quang Thành	0	1,417,500	1,417,500	1,417,500	
595	18021182	Không Văn Thành	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
596	18021184	Nguyễn Xuân Thành	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
597	18021185	Nguyễn Hữu Thành	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
598	18021186	Vương Tiến Thành	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
599	18021189	Phạm Minh Thành	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
600	18021196	Lê Thị Thảo	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
601	18021198	Nguyễn Phương Thảo	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
602	18021201	Nguyễn Trọng Thập	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
603	18021203	Ngô Văn Thế	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
604	18021205	Nguyễn Huy Thêm	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
605	18021214	Trần Văn Thiện	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
606	18021221	Nguyễn Hữu Thìn	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
607	18021223	Lê Canh Thìn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
608	18021230	Nguyễn Đức Thịnh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
609	18021231	Phạm Quang Thịnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	
610	18021233	Tăng Đức Thịnh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
611	18021234	Đậu Ngọc Thịnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
612	18021236	Lê Chí Thọ	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
613	18021238	Trần Văn Thời	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
614	18021239	Nguyễn Hữu Thông	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
615	18021240	Lưu Thị Hoài Thu	0	661,500	661,500	661,500	
616	18021242	Nguyễn Thị Hoài Thu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
617	18021246	Nguyễn Trung Thứ	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
618	18021247	Nguyễn Quang Thuán	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
619	18021250	Nguyễn Công Thuận	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
620	18021252	Vũ Nghĩa Thuận	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
621	18021256	Ngô Trung Thực	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
622	18021257	Hoàng Trung Thực	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
623	18021258	Nguyễn Trọng Thường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
624	18021259	Nguyễn Trọng Thương	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
625	18021266	Nguyễn Thị Thủy Tiên	0	945,000	945,000	945,000	
626	18021273	Vũ Ngọc Tiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
627	18021279	Vương Thành Toàn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
628	18021283	Nguyễn Xuân Toàn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
629	18021284	Nguyễn Đức Toàn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
630	18021287	Nguyễn Khánh Toàn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
631	18021288	Nguyễn Song Toàn	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
632	18021290	Trần Đức Toàn	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
633	18021292	Nguyễn Đức Tới	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
634	18021294	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
635	18021295	Lê Thu Trang	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
636	18021296	Trần Mỹ Hiền Trang	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
637	18021298	Trịnh Thị Thu Trang	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
638	18021300	Phạm Huyền Trang	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
639	18021301	Vũ Quỳnh Trang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
640	18021306	Lê Hữu Trí	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
641	18021310	Trịnh Xuân Trinh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
642	18021311	Nguyễn Tiên Trinh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
643	18021313	Phạm Văn Trọng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	

644	18021314	Đặng Chí Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
645	18021318	Vũ Thành Trung	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
646	18021320	Nguyễn Hoàng Trung	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
647	18021322	Trần Thành Trung	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
648	18021323	Hoàng Lê Trọng Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
649	18021326	Lại Hữu Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
650	18021327	Lưu Văn Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
651	18021328	Mai Văn Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
652	18021329	Nguyễn Đắc Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
653	18021331	Trần Quang Trung	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
654	18021335	Nguyễn Phú Trường	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
655	18021336	Nguyễn Đắc Trường	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000
656	18021337	Nguyễn Văn Trường	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
657	18021340	Dương Văn Trường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
658	18021341	Nguyễn Đức Trường	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
659	18021343	Đinh Nam Trường	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
660	18021351	Nguyễn Anh Tú	0	945,000	945,000	945,000
661	18021353	Phạm Ngọc Tú	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
662	18021359	Phạm Ngọc Tuấn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
663	18021364	Nguyễn Anh Tuấn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
664	18021370	Nguyễn Đình Tuấn	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000
665	18021372	Đào Anh Tuấn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
666	18021373	Lê Minh Tuấn	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
667	18021374	Đàm Anh Tuấn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000
668	18021375	Nguyễn Anh Tuấn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
669	18021376	Nguyễn Anh Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000
670	18021379	Lê Anh Tuấn	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000
671	18021380	Lê Đức Anh Tuấn	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000
672	18021385	Lê Bá Tuệ	0	5,880,000	5,880,000	5,880,000
673	18021388	Lê Trần Hải Tùng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
674	18021391	Kiều Văn Tùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
675	18021393	Nguyễn Sơn Tùng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
676	18021395	Lê Thanh Tùng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
677	18021396	Hoàng Công Tùng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
678	18021404	Bùi Quang Tùng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
679	18021406	Đinh Quang Tùng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
680	18021411	Giáp Văn Tuyển	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000
681	18021413	Đỗ Thu Uyên	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
682	18021415	Võ Thị Vân	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000
683	18021417	Ngô Đức Văn	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
684	18021418	Vũ Đức Văn	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000
685	18021419	Nguyễn Hoàng Việt	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
686	18021427	Phạm Quang Vinh	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000
687	18021428	Đỗ Thành Vinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000
688	18021429	Nguyễn Quang Vinh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
689	18021430	Tổng Thịnh Vinh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
690	18021431	Thịnh Thành Vinh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
691	18021435	Nguyễn Hoàng Vũ	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000
692	18021436	Trần Anh Vũ	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
693	18021437	Bùi Văn Vũ	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000

694	18021438	Nguyễn Hữu Vũ	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
695	18021439	Hoàng Tuấn Vũ	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
696	18021442	Phạm Trường Vũ	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
697	18021445	Lê Xuân Vương	0	4,795,000	4,795,000	4,795,000	
698	18021446	Lưu Văn Vương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
699	18021448	Vũ Văn Vỹ	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	
700	18021450	Dương Văn Xô	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
701	18021451	Nguyễn Thị Xuân	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
702	18021453	Đinh Văn ý	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
703	18021454	Nguyễn Phương Yên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
704	19020001	Nguyễn Bá Thành Bắc	0	8,190,000	8,190,000	8,190,000	
705	19020004	Nguyễn Anh Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
706	19020005	Hoàng Gia Anh Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
707	19020006	Nguyễn Kim Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
708	19020007	Nguyễn Trần Anh Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
709	19020015	Lương Hải Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
710	19020019	Nguyễn Minh Quân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
711	19020020	Lê Vũ Quang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
712	19020024	Phạm Văn Trọng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
713	19020025	Đinh Quốc Trung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
714	19020028	Dương Văn Minh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
715	19020032	Trần Công Việt An	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
716	19020038	Phạm Anh Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
717	19020042	Cao Thanh Hải	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
718	19020043	Nguyễn Minh Hiền	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
719	19020047	Ngô Ngọc Huyền	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
720	19020048	Nguyễn Thanh Huyền	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
721	19020050	Nguyễn Văn Minh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
722	19020052	Hoàng Việt Phương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
723	19020054	Bùi Chí Trung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
724	19020055	Cao Hoàng Tùng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
725	19020074	Ngô Đức Anh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
726	19020076	Đỗ Hồng Hà	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
727	19020077	Trần Trung Hiếu	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
728	19020079	Nguyễn Vũ Hải Long	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
729	19020080	Trần Đình Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
730	19020083	Phạm Bảo Phúc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
731	19020084	Trịnh Ngọc Tâm	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
732	19020085	Vũ Đức Thành	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
733	19020088	Nguyễn Tiến Hùng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
734	19020151	Nguyễn Văn Dôn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	
735	19020166	Hoàng Văn Lương	0	3,433,500	3,433,500	3,433,500	
736	19020201	Nguyễn Hữu An	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
737	19020202	Nguyễn Đức An	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
738	19020203	Nguyễn Đức An	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
739	19020204	Lê Thị An	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
740	19020208	Thái Đức Anh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
741	19020209	Trần Thị Lan Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
742	19020210	Nguyễn Trần Nhật Anh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
743	19020211	Cao Đức Anh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	

744	19020215	Hoàng Công Anh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
745	19020217	Đàm Đức ánh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
746	19020219	Nguyễn Xuân Bách	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
747	19020221	Nguyễn Lương Bằng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
748	19020222	Vũ Quốc Bảo	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
749	19020223	Đặng Thị Bình	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
750	19020225	Ngô Tiến Bình	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
751	19020230	Nguyễn Quang Chiêu	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
752	19020232	Nguyễn Văn Chính	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
753	19020233	Phí Hữu Chính	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
754	19020236	Lê Thiên Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
755	19020240	Nguyễn Tiến Dân	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
756	19020241	Nguyễn Hải Đăng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
757	19020242	Nguyễn Quang Đăng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
758	19020243	Nguyễn Tiến Đạt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
759	19020244	Đỗ Văn Đạt	-22,530	8,505,000	8,482,470	8,500,000	
760	19020247	Phạm Thanh Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
761	19020249	Bùi Xuân Định	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
762	19020250	Nguyễn Thành Đô	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
763	19020252	Phạm Tiến Đoàn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
764	19020254	Nguyễn Minh Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
765	19020258	Lê Trung Đức	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
766	19020261	Nguyễn Thị Dung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
767	19020263	Nguyễn Đức Dũng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
768	19020264	Nguyễn Phan Việt Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
769	19020268	Trần Phương Duy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
770	19020269	Đinh Tùng Duy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
771	19020270	Hoàng Đức Giang	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
772	19020271	Phạm Hoàng Giang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
773	19020272	Vũ Đức Giang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
774	19020273	Phạm Việt Hà	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
775	19020274	Đậu Nam Hải	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
776	19020275	Đinh Thanh Hải	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
777	19020277	Phí Mạnh Hải	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
778	19020278	Nguyễn Đình Hải	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
779	19020279	Nguyễn Thị Hằng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
780	19020281	Trần Thị Hiền	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
781	19020283	Lưu Tiến Hiệp	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
782	19020284	Nguyễn Văn Hiếu	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
783	19020285	Phạm Trung Hiếu	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
784	19020286	Đặng Trần Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
785	19020287	Trần Đức Hiếu	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
786	19020288	Trương Xuân Hiếu	0	5,840,000	5,840,000	5,840,000	
787	19020289	Đào Quang Hiếu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
788	19020291	Bùi Xuân Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
789	19020292	Vũ Minh Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
790	19020294	Đặng Thị Thanh Hoa	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
791	19020295	Nguyễn Như Hoa	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
792	19020296	Nguyễn Việt Hòa	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
793	19020297	Nguyễn Việt Hoàn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	



794	19020298	Lưu Việt Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
795	19020301	Trịnh Hoàng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
796	19020303	Nguyễn Đức Hoàng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
797	19020304	Hạp Tiên Hoạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
798	19020305	Phan Văn Hợp	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
799	19020307	Lục Thị Huệ	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
800	19020308	Lê Tuấn Hùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
801	19020310	Vũ Tuấn Hùng	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
802	19020312	Cao Phạm Quang Hùng	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
803	19020314	Tăng Văn Minh Hùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
804	19020317	Vũ Thị Thanh Hương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
805	19020318	Võ Văn Hương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
806	19020319	Hoàng Quốc Huy	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
807	19020320	Nguyễn Quang Huy	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
808	19020323	Trịnh Mai Huy	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
809	19020324	Hà Văn Huy	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
810	19020326	Dương Thái Huy	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
811	19020327	Vũ Thị Huyền	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
812	19020330	Văn Tiến Khải	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
813	19020331	Nguyễn Thế Khải	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
814	19020332	Đặng Bá Khang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
815	19020333	Ngô Ngọc Khánh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
816	19020336	Phan Đăng Khoa	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
817	19020338	Nguyễn Hữu Kiên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
818	19020341	Lê Văn Kiên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
819	19020342	Đào Danh kiến	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
820	19020344	Phạm Hoàng Lâm	0	7,875,000	7,875,000	7,875,000	
821	19020347	Nguyễn Thế Linh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
822	19020348	Bùi Thị út Loan	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
823	19020349	Lê Bảo Lộc	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
824	19020350	Nguyễn Quang Lợi	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
825	19020351	Lê Hải Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
826	19020352	Đoàn Lê Bảo Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
827	19020355	Lê Đăng Long	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
828	19020356	Phạm Thị Lua	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
829	19020357	Trần Quốc Lực	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
830	19020361	Nguyễn Hữu Mạnh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
831	19020362	Nguyễn Đức Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
832	19020363	Nguyễn Duy Mạnh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
833	19020365	Trần Đức Mạnh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
834	19020368	Dương Hồng Minh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
835	19020369	Nguyễn Văn Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
836	19020370	Trương Bình Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
837	19020372	Nguyễn Lê Hải Nam	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
838	19020374	Đặng Phương Nam	-236,250	4,095,000	3,858,750	3,858,750	
839	19020375	Trương Văn Nam	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
840	19020376	Lê Công Nam	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
841	19020379	Nguyễn Thế Nam	6,583,500	7,875,000	14,458,500	14,459,000	
842	19020380	Nguyễn Ngọc Nam	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
843	19020381	Lương Thị Ngân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	

844	19020382	Đặng Thị Hà Ngân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
845	19020383	Nguyễn Trọng Nghĩa	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
846	19020385	Nguyễn Như Ngọc	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
847	19020386	Nguyễn Minh Ngọc	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
848	19020387	Đình Thanh Nhân	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
849	19020388	Võ Phùng Bảo Nhật	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
850	19020389	Tô Việt Ninh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
851	19020391	Vũ Quang Phong	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
852	19020392	Vũ Văn Phong	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
853	19020397	Tạ Việt Phương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
854	19020398	Bùi Quang Quân	0	7,875,000	7,875,000	7,875,000	
855	19020399	Phan Anh Quân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
856	19020400	Nguyễn Khánh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
857	19020401	Nguyễn Hữu Hồng Quân	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	
858	19020402	Nguyễn Đắc Anh Quang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
859	19020403	Nguyễn Văn Quang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
860	19020405	Nguyễn Minh Quang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
861	19020407	Hoàng Minh Quang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
862	19020408	Đặng Thế Quang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
863	19020409	Phạm Văn Quý	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
864	19020412	Vũ Xuân Quyết	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
865	19020415	Nguyễn Văn Quỳnh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
866	19020416	Phạm Văn Sang	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
867	19020417	Đoàn Hoàng Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
868	19020418	Lê Duy Sơn	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
869	19020420	Trương Hoàng Sơn	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
870	19020422	Đào Xuân Sơn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
871	19020424	Nguyễn Hải Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
872	19020425	Quách Thanh Sơn	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
873	19020426	Nguyễn Công Sơn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
874	19020427	Đỗ Đức Tâm	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
875	19020428	Hà Minh Tâm	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
876	19020430	Vũ Thị Tâm	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
877	19020432	Đình Mạnh Tân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
878	19020434	Hồ Mạnh Tân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
879	19020435	Đỗ Trọng Tân	0	8,820,000	8,820,000	8,820,000	
880	19020436	Nguyễn Ngọc Thạch	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
881	19020438	Đình Văn Thái	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
882	19020439	Bùi Đức Thắng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
883	19020441	Nguyễn Quyết Thắng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
884	19020442	Lê Tuấn Thành	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
885	19020443	Nguyễn Gia Cát Thành	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
886	19020444	Trần Phương Thảo	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
887	19020445	Bùi Thị Phương Thảo	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
888	19020446	Nguyễn Thị Minh Thảo	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
889	19020448	Nguyễn Trọng Thịnh	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
890	19020451	Bùi Anh Thư	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
891	19020452	Trịnh Văn Thuận	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
892	19020453	Đỗ Văn Thức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
893	19020454	Phạm Huyền Thương	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	

894	19020455	Trần Thị Thu Thủy	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
895	19020456	Nguyễn Bá Tiên	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
896	19020457	Lê Đức Tĩnh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
897	19020458	Lê Cảnh Toàn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
898	19020459	Lê Việt Toàn	0	8,190,000	8,190,000	8,190,000	
899	19020460	Chu Văn Toàn	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
900	19020461	Trần Thanh Trà	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
901	19020462	Đỗ Thu Trang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
902	19020466	Vũ Đức Trung	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
903	19020467	Tạ Ngọc Trung	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
904	19020468	Nguyễn Việt Trung	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
905	19020469	Lê Ngọc Trung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
906	19020470	Lê Văn Hiếu Trung	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
907	19020471	Phan Đức Trung	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
908	19020472	Bùi Quang Trường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
909	19020475	Phan Đình Đan Trường	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
910	19020476	Nguyễn Đào Quang Tuấn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
911	19020477	Đào Trọng Tuấn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
912	19020479	Dương Đức Tùng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
913	19020482	Trương Hoàng Tùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
914	19020484	Lê Minh Tuyên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
915	19020485	Nguyễn Quang Vinh	0	7,875,000	7,875,000	7,875,000	
916	19020486	Kiều Thế Vinh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
917	19020487	Nguyễn Duy Vũ	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
918	19020488	Đinh Quang Vũ	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
919	19020492	Lương Đức Anh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
920	19020493	Nguyễn Hoàng Anh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
921	19020497	Nguyễn Tuấn Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
922	19020500	Nguyễn Thị ánh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
923	19020503	Lê Huy Bình	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
924	19020504	Vũ Minh Chiến	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
925	19020505	Nguyễn Đình Chiến	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
926	19020506	Trần Văn Chiến	0	5,210,000	5,210,000	5,210,000	
927	19020509	Đỗ Nguyễn Cương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
928	19020511	Nguyễn Mạnh Cường	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
929	19020515	Trần Nhật Danh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
930	19020516	Nguyễn Hữu Đạt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
931	19020517	Phạm Tuấn Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
932	19020518	Dương Công Đạt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
933	19020519	Hoàng Văn Đạt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
934	19020520	Đỗ Hữu Đạt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
935	19020521	Nguyễn Tiên Đạt	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
936	19020522	Phạm Ngọc Lam Điền	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
937	19020523	Phạm Đăng Du	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
938	19020525	Lê Hữu Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
939	19020528	Nguyễn Văn Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
940	19020529	Nguyễn Ngọc Đức	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
941	19020531	Nguyễn Tiên Dũng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
942	19020536	Cà Văn Ghi	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	

943	19020537	Nguyễn Hoàng Hải	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
944	19020539	Khuất Thị Thu Hằng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
945	19020542	Đoàn Văn Hiệp	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
946	19020543	Tạ Đình Đức Hiếu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
947	19020544	Nguyễn Hữu Hiếu	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
948	19020546	Bùi Minh Hiếu	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
949	19020548	Phan Văn Hình	0	8,190,000	8,190,000	8,190,000	
950	19020553	Nguyễn Văn Hùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
951	19020554	Trịnh Xuân Hưng	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
952	19020555	Nguyễn Phú Hường	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
953	19020556	Nguyễn Văn Hường	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
954	19020558	Bùi Ngọc Huy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
955	19020559	Đặng Nguyễn Huy	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
956	19020560	Đinh Thị Thanh Huyền	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
957	19020563	Nguyễn Ngọc Khang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
958	19020565	Phan Thế Lam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
959	19020566	Trịnh Nguyên Lâm	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
960	19020567	Nguyễn Quang Linh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
961	19020568	Khổng Quang Linh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
962	19020569	Đỗ Văn Linh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
963	19020570	Mai Thị Kim Loan	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
964	19020572	Dương Đình Long	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
965	19020573	Bùi Văn Luân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
966	19020574	Đỗ Ngọc Lương	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
967	19020576	Nguyễn Thị Mai	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
968	19020577	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
969	19020578	Nguyễn Tiến Mạnh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
970	19020580	Nguyễn Văn Nam	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
971	19020582	Hoàng Hải Nam	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
972	19020583	Nguyễn Thành Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
973	19020584	Phạm Thanh Ngân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
974	19020586	Nguyễn Tiến Nghĩa	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
975	19020587	Phạm Hoàng Nghĩa	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
976	19020588	Trần Minh Ngọc	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
977	19020589	Phạm Đăng Nguyên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
978	19020591	Trần Hải Ninh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
979	19020595	Đàm Ngọc Phương	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
980	19020597	Trần Hồng Quân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
981	19020600	Lâu Văn Quang	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
982	19020601	Nghiêm Văn Quang	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
983	19020602	Nguyễn Ngọc Quyết	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
984	19020603	Nguyễn Văn Quyết	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
985	19020604	Nguyễn Thị Quỳnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
986	19020605	Nguyễn Tự Sang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
987	19020606	Lê Tấn Sang	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
988	19020607	Đinh Ngọc Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
989	19020608	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
990	19020609	Nguyễn Trường Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	

991	19020610	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
992	19020612	Nguyễn Ngọc Sơn	0	8,190,000	8,190,000	8,190,000
993	19020613	Nguyễn Thái Sơn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
994	19020615	Lê Sỹ Trường Sơn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
995	19020616	Bùi Ngọc Tài	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
996	19020618	Dương Văn Tân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
997	19020620	Nguyễn Công Tân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
998	19020626	Vũ Trọng Thanh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
999	19020627	Nguyễn Văn Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1000	19020629	Nguyễn Sỹ Thành	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1001	19020630	Hoàng Văn Thành	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1002	19020633	Nguyễn Văn Thìn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1003	19020634	Cần Quang Thịnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1004	19020635	Đào Duy Thuận	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1005	19020638	Nguyễn Thị Thùy Trang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1006	19020641	Bùi Văn Trình	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1007	19020644	Ngô Sỹ Trung	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1008	19020646	Bạch Văn Trung	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1009	19020647	Nguyễn Quang Trường	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1010	19020648	Lý Minh Tú	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1011	19020651	Nguyễn Đình Tuấn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
1012	19020652	Nguyễn Phúc Tuệ	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1013	19020653	Triệu Thanh Tùng	0	1,417,500	1,417,500	1,417,500
1014	19020654	Dương Quang Tùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1015	19020657	Phạm Đức Việt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1016	19020659	Trần Ngọc Vinh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1017	19020664	Phạm Đức Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1018	19020665	Phạm Việt Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1019	19020666	Phan Tuấn Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1020	19020667	Lỗ Tuấn Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1021	19020669	Nguyễn Duy Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1022	19020670	Nguyễn Đức Bằng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1023	19020673	Vũ Thành Công	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1024	19020676	Phạm Mạnh Cường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1025	19020678	Lê Tất Đắc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1026	19020679	Nguyễn Công doanh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1027	19020680	Trần Đức Đông	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1028	19020682	Phan Anh Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1029	19020684	Lương Đình Dũng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1030	19020686	Phạm Trường Giang	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1031	19020687	Tăng Thị Giang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1032	19020690	Tạ Trần Tuấn Hào	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1033	19020691	Đỗ Thi Hiền	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1034	19020695	Đỗ Minh Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1035	19020696	Nguyễn Văn Hiếu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1036	19020699	Trần Xuân Hoàng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1037	19020700	Vũ Huy Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1038	19020701	Trương Tấn Hoàng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1039	19020702	Phạm Hữu Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000

1040	19020703	Trần Thị Hồng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1041	19020706	Nguyễn Mạnh Hùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1042	19020707	Trần Duy Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1043	19020709	Vũ Thế Huy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1044	19020713	Trần Xuân Lâm	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1045	19020714	Hoàng Thế Lịch	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1046	19020717	Nguyễn Xuân Lộc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1047	19020718	Đỗ Tiến Lợi	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1048	19020723	Lê Đức Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1049	19020724	Đỗ Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1050	19020725	Nguyễn Ngọc Minh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
1051	19020726	Vương Đình Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1052	19020727	Nguyễn Văn Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1053	19020729	Bùi Văn Mười	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1054	19020730	Kim Thị Huệ Mỹ	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1055	19020732	Nguyễn Văn Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1056	19020734	Vũ Thị Thúy Nga	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1057	19020737	Hoàng Như Ngọc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1058	19020739	Phạm Phú Nhuận	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1059	19020740	Vũ Văn Núi	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1060	19020742	Phạm Hồng Phúc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1061	19020747	Bùi Trọng Sang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1062	19020749	Lò Hữu Sơn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	
1063	19020750	Nguyễn Duy Sơn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1064	19020751	Đỗ Vinh Tân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1065	19020752	Nguyễn Đức Tân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1066	19020754	Phạm Minh Tân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1067	19020755	Trần Đình Tân	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1068	19020756	Nguyễn Tiến Nhật Tân	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1069	19020761	Phan Nguyễn Thành	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1070	19020763	Nguyễn Thị Phương Thảo	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1071	19020764	Phạm Ngọc Thiện	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1072	19020767	Bùi Thị Thu Thủy	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1073	19020768	Vũ Bá Thụy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1074	19020769	Hà Nam Tiến	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1075	19020771	Nguyễn Kiều Trang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1076	19020774	Ngô Thị Quỳnh Trang	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1077	19020775	Phạm Minh Trí	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1078	19020776	Phan Huy Trình	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1079	19020780	Hoàng Huy Tuấn	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1080	19020783	Nguyễn Anh Tuấn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1081	19020788	Lê Trường Xuân	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1082	19020789	Nguyễn Duy Xuân	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1083	19020792	Phạm Thành Công	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1084	19020793	Nguyễn Đức Cường	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1085	19020795	Vũ Thành Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1086	19020798	Phạm Thành Đông	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1087	19020799	Nguyễn Việt Đức	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1088	19020803	Nguyễn Tuấn Dũng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	

1089	19020806	Trần Hữu Duy	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1090	19020807	Vũ Minh Giang	0	9,135,000	9,135,000	9,135,000	
1091	19020811	Đặng Vũ Hiệp	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1092	19020813	Lê Minh Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1093	19020814	Bùi Xuân Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1094	19020817	Đỗ Thiện Hòa	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1095	19020819	Cao Việt Hoàng	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1096	19020820	Vũ Huy Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1097	19020824	Vũ Mạnh Hùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1098	19020827	Nguyễn Đăng Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1099	19020828	Lê Văn Hưng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1100	19020830	Từ Quang Huy	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1101	19020834	Nguyễn Trí Kiên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1102	19020836	Phạm Văn Linh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1103	19020838	Lê Hoàng Long	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1104	19020839	Phạm Hữu Long	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1105	19020840	Phí Hữu Luận	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1106	19020842	Cao Tiến Mạnh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1107	19020845	Đỗ Hùng Nam	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1108	19020849	Phạm Hồng Quân	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
1109	19020850	Vũ Minh Quang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1110	19020854	Nguyễn Văn Sơn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1111	19020856	Nguyễn Văn Thái	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1112	19020858	Nguyễn Văn Thắng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1113	19020859	Nguyễn Văn Thế	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1114	19020861	Lý Văn Toàn	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1115	19020862	Bùi Duy Toàn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1116	19020865	Đoàn Văn Trình	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1117	19020868	Mai Đăng Trường	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1118	19020870	Nguyễn Xuân Tú	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1119	19020871	Nguyễn Bá Tuấn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1120	19020874	Nguyễn Long Vũ	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1121	19020877	Trần Minh Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1122	19020881	Lê Tuấn Anh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1123	19020883	Nguyễn Tuấn Anh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1124	19020892	Trần Tiến Đạt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1125	19020897	Hoàng Văn Đức	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1126	19020905	Nguyễn Mạnh Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1127	19020906	Ngô Đình Dương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1128	19020910	Lê Ngọc Duy	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1129	19020912	Trần Văn Hà	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1130	19020913	Cù Thanh Hà	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1131	19020922	Đào Mạnh Hoàng	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1132	19020923	Đặng Thế Hoàng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1133	19020925	Nguyễn Huy Hoàng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1134	19020930	Nguyễn Lâm Vĩnh Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1135	19020931	Lê Xuân Huy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1136	19020933	Phạm Quốc Huy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1137	19020941	Hoàng Hách Trung Kiên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1138	19020942	Nguyễn Hoàng Linh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	

1139	19020943	Lê Đức Lộc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1140	19020945	Trần Văn Luật	0	315,000	315,000	315,000
1141	19020947	Hoàng Việt Lưu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1142	19020948	Hà Văn Mạnh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1143	19020956	Nguyễn Ngọc Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1144	19020957	Đỗ Thành Nam	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1145	19020959	Nguyễn Hồ Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1146	19020962	Nguyễn Cảnh Nguyên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1147	19020965	Trần Duy Phúc	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1148	19020967	Nguyễn Đăng Quân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1149	19020971	Nguyễn Ngọc Sơn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1150	19020977	Nguyễn Văn Thái	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1151	19020978	Đinh Hồng Thái	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1152	19020981	Nguyễn Thị Thảo	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1153	19020983	Nguyễn Văn Thông	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1154	19020987	Vũ Huy Trình	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000
1155	19020988	Nguyễn Văn Trung	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1156	19020990	Bùi Văn Trường	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1157	19020994	Nguyễn Văn Tuyền	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1158	19020997	Chu Nguyên Vũ	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1159	19021144	Ngô Đăng Hoàng Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1160	19021147	Phan Thị Ngọc ánh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1161	19021151	Nguyễn Tiến Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1162	19021155	Nguyễn Phú Dũng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1163	19021161	Nguyễn Trọng Hoàng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1164	19021162	Phạm Xuân Huân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1165	19021163	Nguyễn Việt Hùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1166	19021164	Nguyễn Mạnh Hùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1167	19021165	Bùi Quốc Huy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1168	19021167	Hoàng Trung Kiên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1169	19021172	Trần Quang Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1170	19021174	Nguyễn Công Minh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1171	19021175	Nguyễn Quang Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1172	19021178	Bùi Xuân Phúc	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1173	19021180	Phùng Minh Phương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1174	19021181	Hoàng Minh Phương	0	2,394,000	2,394,000	2,394,000
1175	19021183	Nguyễn Trường Sơn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1176	19021186	Nguyễn Phạm Ninh Thanh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
1177	19021187	Nguyễn Xuân Thành	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1178	19021189	Nguyễn Duy Thành	0	945,000	945,000	945,000
1179	19021194	Ngô Thị Trang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1180	19021195	Bé Quốc Trung	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1181	19021198	Bùi Minh Tú	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1182	19021199	Hoàng Thanh Tùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1183	19021200	Lê Văn Vinh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1184	19021201	Lê Văn Vinh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1185	19021203	Lê Quang Vũ	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1186	19021543	Đặng Văn Chiến	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000
1187	19021546	Nguyễn Anh Đức	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000



1188	19021547	Lê Trọng Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1189	19021548	Lâm Đức Dương	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1190	19021550	Nguyễn Như Duy	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1191	19021553	Hoàng Minh Hiếu	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1192	19021557	Nguyễn Thị Phương Huê	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1193	19021563	Trịnh Duy Linh	-299,250	4,410,000	4,110,750	4,110,750	
1194	19021564	Nguyễn Thành Long	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1195	19021566	Hoàng Thị Hồng Nga	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1196	19021572	Ngô Công Thành	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1197	19021573	Nguyễn Văn Thiện	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1198	19021576	Dương Kim Trung	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1199	19021580	Nguyễn Xuân Chiến	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1200	19021581	Nguyễn Thành Công	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1201	19021582	Vũ Mạnh Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1202	19021583	Lê Văn Cường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1203	19021584	Trần Hải Đăng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1204	19021585	Đoàn Hải Đăng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1205	19021586	Nguyễn Tiến Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1206	19021587	Nguyễn Văn Đồng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1207	19021588	Hoàng Ngọc Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1208	19021589	Nguyễn Tiến Dũng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1209	19021591	Ngô Chí Đước	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1210	19021593	Hà Duy Dương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1211	19021594	Đoàn Minh Hào	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1212	19021595	Đinh Thị Thu Hiền	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1213	19021596	Phạm Duy Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1214	19021597	Bành Sơn Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1215	19021599	Nguyễn Văn Huân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1216	19021600	Tạ Ngọc Huân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1217	19021601	Nguyễn Duy Hùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1218	19021602	Vũ Quang Hưng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1219	19021603	Nguyễn Quang Huy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1220	19021604	Nguyễn Công Kiên	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1221	19021606	Nguyễn Đức Tuấn Kiệt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1222	19021608	Phạm Đức Minh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1223	19021610	Nguyễn Phương Nam	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1224	19021612	Đỗ Đình Nhã	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1225	19021614	Nguyễn Hoàng Phúc	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1226	19021615	Trịnh Hữu Quân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1227	19021616	Nguyễn Minh Quang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1228	19021617	Cù Đức Sang	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
1229	19021621	Chu Mạnh Tân	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1230	19021623	Nguyễn Duy Thái	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1231	19021625	Chu Văn Thìn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1232	19021627	Vũ Trung Thông	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1233	19021629	Đỗ Minh Tiến	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1234	19021633	Nguyễn Đắc Tú	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1235	19021635	Dương Thị Tố Uyên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1236	19021636	Bùi Văn Việt	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1237	19021637	Nguyễn Tất Việt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	

1238	20020001	Lương Sơn Bá	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1239	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1240	20020004	Chu Ngọc Chiến	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1241	20020005	Bùi Mạnh Cường	-897,750	5,670,000	4,772,250	4,772,250	
1242	20020008	Vũ Bình Dương	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1243	20020013	Dương Thanh Hiền	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1244	20020022	Hà Quang Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1245	20020024	Hoàng Trọng Nghĩa	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1246	20020025	Nguyễn Minh Ngọc	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1247	20020027	Nguyễn Đắc Quán	2,302,750	5,985,000	8,287,750	8,300,000	
1248	20020028	Vũ Minh Sang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1249	20020034	Trương Minh Trí	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1250	20020038	Nguyễn Thành Công	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1251	20020039	Phạm Tiến Du	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1252	20020040	Nguyễn Bá Nam Dũng	0	8,190,000	8,190,000	8,190,000	
1253	20020041	Nguyễn Văn Khánh Duy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1254	20020046	Ngô Quý Đạt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1255	20020048	Đặng Trần Hoàng Hà	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1256	20020049	Hoàng Việt Hải	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1257	20020050	Vũ Đức Hiếu	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1258	20020053	Phạm Huy Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1259	20020054	Trịnh Ngọc Huỳnh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1260	20020056	Hồ Sỹ Việt Khoa	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1261	20020057	Đặng Xuân Lộc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1262	20020058	Lê Ngọc Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1263	20020059	Ngô Tuấn Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1264	20020060	Nguyễn Đức Minh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1265	20020061	Phạm Ngọc Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1266	20020065	Nguyễn Hải Phong	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1267	20020070	Đoàn Duy Tùng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1268	20020071	Nguyễn Thanh Tùng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1269	20020072	Tạ Hữu Vượng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1270	20020087	Trần Trọng Triều	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1271	20020095	Nguyễn Đức Anh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1272	20020096	Nguyễn Thế Anh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1273	20020097	Nguyễn Xuân Bách	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1274	20020098	Phạm Minh Cường	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1275	20020099	Lê Xuân Dương	-28,000	5,040,000	5,012,000	5,012,000	
1276	20020101	Vũ Tuấn Hà	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1277	20020102	Kim Minh Hải	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1278	20020104	Trần Minh Hiếu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1279	20020105	Trần Huy Hoàng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1280	20020106	Bùi Hữu Việt Hùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1281	20020108	Nguyễn Duy Hưng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1282	20020112	Đỗ Thùy Linh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1283	20020113	Trần Ngọc Trúc Linh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1284	20020114	Nguyễn Thị Mai Loan	0	3,307,500	3,307,500	3,307,500	
1285	20020117	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	0	2,677,500	2,677,500	2,677,500	
1286	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1287	20020121	Trần Anh Tuấn	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	

1288	20020122	Ngô Thành Văn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1289	20020161	Trần Vũ Hiếu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1290	20020162	Nguyễn Hữu Phúc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1291	20020167	Nguyễn Tiến Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1292	20020169	Trần Quốc Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1293	20020170	Lê Minh Kiên	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1294	20020172	Trần Hiếu Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1295	20020173	Nguyễn Long Nhật	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1296	20020174	Vũ Mạnh Quang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1297	20020184	Nguyễn Quang Trường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1298	20020186	Phùng Văn An	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1299	20020187	Nguyễn Thị Minh Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1300	20020188	Tăng Thế Anh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1301	20020191	Lê Trí Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1302	20020192	Nguyễn Văn Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
1303	20020193	Bùi Đình Dương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1304	20020194	Nguyễn Hải Đăng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1305	20020197	Lê Văn Huy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1306	20020198	Võ Đình Huy	-6,000	4,410,000	4,404,000	4,404,000	
1307	20020200	Trần Duy Kiên	2,394,000	4,410,000	6,804,000	6,804,000	
1308	20020201	Hồ Ngọc Lâm	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1309	20020202	Đỗ Tấn Lập	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1310	20020203	Phạm Gia Linh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1311	20020204	Phạm Thị Kim Ngân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1312	20020205	Chu Huy Nghĩa	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1313	20020206	Hà Trọng Nghĩa	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1314	20020208	Nguyễn Thái Ngọc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1315	20020209	Trần Đức Ngọc		6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1316	20020210	Hoàng Lê Quang	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1317	20020211	Trịnh Hồng Quân	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1318	20020212	Nguyễn Hữu Hoàng Sơn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1319	20020213	Nguyễn Duy Tân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1320	20020216	Phan Công Thành	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1321	20020217	Lê Thị Xuân Thu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1322	20020218	Lê Văn Tiến	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1323	20020220	Nguyễn Thanh Tùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1324	20020228	Nguyễn Văn Hiệp	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1325	20020231	Trịnh Ngọc Nhất	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1326	20020255	Hoàng Quốc Cường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1327	20020259	Đào Đức Hiệp	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1328	20020261	Quách Ngọc Minh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1329	20020263	Nguyễn Ngọc Ninh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1330	20020264	Nguyễn Đức Thành	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1331	20020265	Trần Tuấn Thịnh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1332	20020266	Phan Công Tiến	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1333	20020267	Vũ Hà Minh Trang	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1334	20020268	Trần Quang Trung	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1335	20020270	Nguyễn Thanh Tùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1336	20020271	Trương Khôi Nguyên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1337	20020315	Đinh Tuấn Kiệt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	

1338	20020317	Nguyễn Quốc Hải Đăng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1339	20020318	Nguyễn Đức Hạnh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1340	20020332	Lê Huy Hải Anh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1341	20020343	Lại Đức Thanh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1342	20020344	Trần Văn Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1343	20020354	Đinh Ngọc Đức	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1344	20020358	Nguyễn Đình Huy Anh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1345	20020363	Vũ Huy Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1346	20020364	Nguyễn Xuân Bách	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1347	20020366	Trần Thị Kim Bắc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1348	20020367	Đỗ Văn Bằng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1349	20020369	Nguyễn Minh Chiến	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1350	20020370	Trịnh Văn Chung	-540,000	5,985,000	5,445,000	5,445,000	
1351	20020373	Dương Văn Công	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1352	20020374	Đặng Ngọc Cường	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1353	20020375	Nguyễn Tiến Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1354	20020377	Đoàn Văn Dũng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1355	20020378	Hà Văn Quốc Dũng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1356	20020379	Hoàng Ngọc Dũng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1357	20020381	Nghiêm Quốc Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1358	20020382	Nguyễn Tiến Dũng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1359	20020384	Phan Văn Tiến Dũng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1360	20020385	Nguyễn Đình Duy	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1361	20020387	Hoàng Minh Dương	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1362	20020388	Nguyễn Thị ánh Dương	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1363	20020391	Phùng Tiến Đạt	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1364	20020392	Cao Hải Đăng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1365	20020393	Đỗ Công Đồng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1366	20020395	Trần Anh Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1367	20020399	Đào Thu Hằng	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1368	20020400	Nguyễn Duy Hiền	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1369	20020402	Nguyễn Khắc Hiệp	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1370	20020404	Đỗ Trung Hiếu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1371	20020405	Đào Minh Hiếu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1372	20020407	Nguyễn Đặng Mạnh Hoàn	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1373	20020408	Dương Nguyễn Việt Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1374	20020409	Lê Huy Hoàng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1375	20020410	Nguyễn Phúc Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1376	20020412	Tạ Đức Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1377	20020413	Vũ Duy Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1378	20020415	Lương Thế Hùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1379	20020416	Nguyễn Sỹ Hùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1380	20020418	Nguyễn Quang Huy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1381	20020420	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1382	20020422	Hà Quang Hưng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1383	20020423	Nguyễn Thị Hương	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1384	20020425	Nguyễn Công Khải	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	

1385	20020427	Đặng Trung Kiên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1386	20020429	Nông Trung Kiên	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1387	20020431	Nguyễn Thị Hoàng Lan	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1388	20020432	Nguyễn Hoàng Lâm	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1389	20020433	Phạm Thanh Lâm	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1390	20020435	Nguyễn Văn Linh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1391	20020436	Nguyễn Thành Long	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1392	20020438	Đinh Duy Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1393	20020441	Phan Đức Mạnh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1394	20020442	Trần Văn Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1395	20020445	Chu Minh Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1396	20020448	Nguyễn Văn Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1397	20020449	Phạm Quang Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1398	20020450	Trần Hải Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1399	20020454	Phạm Bích Ngọc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1400	20020456	Nguyễn Đức Nguyên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1401	20020457	Lê Hữu Nguyên	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1402	20020459	Đặng Thị Nhung	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1403	20020461	Hà Hoàng Phúc	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1404	20020464	Trần Minh Quang	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1405	20020469	Nguyễn Đức Sơn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1406	20020472	Võ Công Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1407	20020473	Cao Bá Thắng	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1408	20020474	Nguyễn Việt Thắng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1409	20020475	Trần Xuân Thắng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1410	20020476	Nguyễn Quang Thịnh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1411	20020477	Nguyễn Văn Thịnh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1412	20020479	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1413	20020480	Ngân Văn Thư	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1414	20020482	Nguyễn Hà Trang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1415	20020484	Nguyễn Thị Trang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1416	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1417	20020488	Nghiêm Sỹ Trung	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1418	20020490	Đặng Công Trứ	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1419	20020491	Nguyễn Văn Trường	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1420	20020492	Phạm Xuân Trường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1421	20020494	Phạm Đức Tú	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1422	20020497	Vũ Văn Tuấn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1423	20020498	Nguyễn Trọng Tuế	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1424	20020501	La Trịnh Hoàng Việt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1425	20020502	Lường Văn Vinh	0	1,984,500	1,984,500	1,984,500	
1426	20020506	Quán Vi Hoài Vũ	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1427	20020507	Nguyễn Lương Vững	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1428	20020510	Vũ Quang Bách	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1429	20020516	Vũ Quốc Cường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1430	20020518	Nguyễn Hữu Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1431	20020521	Nguyễn Văn Điệp	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1432	20020526	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1433	20020532	Nguyễn Quang Huy	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1434	20020533	Hoàng Công Khanh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	

1435	20020538	Nguyễn Thị Loan	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1436	20020541	Nguyễn Phú Long	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1437	20020549	Võ Minh Nhật	-2,394,000	5,670,000	3,276,000	3,276,000	
1438	20020550	Lê Thị Hồng Phúc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1439	20020552	Bùi Hồng Quân	718,200	4,410,000	5,128,200	5,128,200	
1440	20020555	Phạm Hoàng Sơn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1441	20020561	Lưu Thị Quỳnh Trang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1442	20020562	Trương Minh Trọng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1443	20020563	Nguyễn Bá Trung	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
1444	20020566	Trương Quốc Tuấn		3,465,000	3,465,000	3,465,000	
1445	20020567	Lê Thị Vân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1446	20020569	Đinh Ngọc Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1447	20020570	Nguyễn Tú Anh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1448	20020571	Trần Đức Anh	-106,000	6,615,000	6,509,000	6,600,000	
1449	20020572	Trịnh Đình Bảy	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1450	20020574	Phạm Thành Công	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1451	20020576	Phạm Hoàng Du	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1452	20020577	Nguyễn Việt Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1453	20020578	Nguyễn Quảng Đại	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1454	20020579	Trịnh Trọng Đại	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1455	20020582	Nguyễn Công Hiếu	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
1456	20020583	Lại Duy Hoàng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1457	20020584	Trần Quang Huỳnh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1458	20020588	Lê Đức Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1459	20020589	Cao Tuấn Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1460	20020590	Mai Xuân Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1461	20020591	Dương Hoài Nam	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1462	20020592	Nguyễn Văn Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1463	20020593	Vũ Đình Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1464	20020596	Nguyễn Đình Ngo	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	
1465	20020597	Nông Minh Phúc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1466	20020598	Hoàng Anh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1467	20020600	Lê Minh Tâm	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1468	20020601	Nguyễn Ngọc Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1469	20020604	Hoàng Minh Thủy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1470	20020605	Đào Hoàng Tiến	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1471	20020606	Hồ Mạnh Tiến	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1472	20020609	Nguyễn Quốc Trung	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1473	20020610	Nông Đình Trung	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1474	20020612	Nguyễn Công Trường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1475	20020613	Trần Mạnh Trường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1476	20020614	Nguyễn Quốc Trường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1477	20020616	Nguyễn Hữu Thanh Tùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1478	20020617	Nguyễn Hữu Tùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1479	20020618	Tạ Hoàng Tùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1480	20020623	Phạm Trường An	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1481	20020628	Nguyễn Thị Kim Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1482	20020631	Phạm Tuấn Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1483	20020632	Nguyễn Quốc Bảo	-6,000	4,725,000	4,719,000	4,719,000	

1484	20020633	Phùng Quốc Bảo	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1485	20020635	Phạm Văn Chiên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1486	20020637	Trịnh Thị Cúc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1487	20020638	Nguyễn Mạnh Cường	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1488	20020641	Trần Thế Dũng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000
1489	20020647	Bùi Huy Đông	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1490	20020650	Nguyễn Đình Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1491	20020651	Nguyễn Duy Giang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1492	20020654	Phạm Quang Hà		4,725,000	4,725,000	4,725,000
1493	20020657	Vũ Đình Hải	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1494	20020658	Vũ Hoàng Hạnh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1495	20020661	Nguyễn Đức Hiệp	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1496	20020664	Phạm Trung Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1497	20020665	Phạm Thu Hoài	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1498	20020666	Nguyễn Khải Hoàn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1499	20020667	Nguyễn Quang Hoàn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1500	20020669	Ngô Huy Hoàng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1501	20020672	Nguyễn Đức Huy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1502	20020673	Nguyễn Quang Huy	4,000	4,725,000	4,729,000	4,729,000
1503	20020674	Đào Đình Hưởng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1504	20020675	Lê Ngọc Khánh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000
1505	20020676	Đào Đăng Khoa	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1506	20020677	Đông Anh Kiên	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1507	20020678	Hoàng Văn Kiên	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
1508	20020679	Nguyễn Khắc Kiên	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1509	20020683	Nguyễn Văn Long	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1510	20020684	Vũ Thành Lộc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1511	20020686	Hoàng Hữu Luận	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
1512	20020688	Đỗ Đức Mạnh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000
1513	20020691	Đỗ Đình Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1514	20020694	Lê Tuấn Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1515	20020699	Phạm Ngọc Nhật	0	2,362,500	2,362,500	2,362,500
1516	20020700	Phan Duy Nhật	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1517	20020706	Tạ Hoàng Quân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1518	20020715	Vũ Quang Thái	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1519	20020716	Lê Ngọc Thành	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1520	20020717	Nguyễn Hải Thành	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
1521	20020720	Nguyễn Anh Thắng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1522	20020721	Phùng Xuân Thắng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000
1523	20020723	Trần Văn Thịnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1524	20020725	Trương Công Tiến	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000
1525	20020726	Lê Thị Trang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1526	20020728	Phản Huyền Trang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1527	20020730	Dương Hữu Trường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
1528	20020732	Trần Quang Trường	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1529	20020734	Tiêu Anh Tú	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000
1530	20020735	Lường Hữu Tuấn	-540,000	5,670,000	5,130,000	5,130,000
1531	20020736	Nguyễn Trung Tuấn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
1532	20020738	Lê Quốc Uy	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000
1533	20020739	Nguyễn Minh Văn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000

1534	20020742	Trần Long Việt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1535	20020743	Lê Song Vũ	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1536	20020744	Nguyễn Đức Vương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1537	20020747	Nguyễn Bình An	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1538	20020748	Dương Đình Quang Anh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1539	20020749	Đỗ Việt Anh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1540	20020756	Nguyễn Đình Bắc	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1541	20020757	Nguyễn Trọng Biên	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1542	20020759	Lê Minh Chiến	2,394,000	5,670,000	8,064,000	8,064,000	
1543	20020765	Nguyễn Tiên Dũng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1544	20020771	Nguyễn Thị Đào	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1545	20020778	Trần Văn Đô	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1546	20020788	Nguyễn Việt Hoàn	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	
1547	20020789	Đặng Huy Hoàng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1548	20020790	Lương Việt Hoàng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1549	20020796	Đình Gia Huy	-500	6,930,000	6,929,500	6,929,500	
1550	20020797	Hoàng Quốc Huy	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1551	20020799	Lý Trần Huy	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1552	20020809	Nguyễn Bá Kiên	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1553	20020812	Đàm Đức Lâm	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1554	20020813	Dương Văn Long	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1555	20020814	Vũ Đại Lợi	0	2,677,500	2,677,500	2,677,500	
1556	20020815	Bùi Văn Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1557	20020818	Nguyễn Ngọc Minh	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1558	20020819	Nguyễn Sĩ Minh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1559	20020822	Phan Thế Mỹ	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1560	20020826	Đình Bảo Ngọc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1561	20020827	Lương Minh Nhật	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1562	20020836	Nguyễn Đức Tài	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1563	20020839	Đặng Quốc Thiên Thành	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1564	20020841	Chu Nhật Thăng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1565	20020844	Trần Đình Thịnh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1566	20020845	Hán Thị Thu	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1567	20020846	Giang Văn Thúc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1568	20020850	Bùi Quý Tráng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1569	20020851	Lê Minh Trí	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1570	20020853	Nguyễn Quốc Trung	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1571	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1572	20020859	Ngô Văn Tuấn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1573	20020865	Trần Đại Tường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1574	20020866	Bùi Văn Việt	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1575	20020867	Đình Quang Vũ	2,379,750	2,961,000	5,340,750	5,350,000	
1576	20020871	Đình Vạn Tú Anh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1577	20020873	Lê Xuân Bách	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1578	20020874	Trần Văn Bắc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1579	20020876	Đoàn Cao Cường	0	6,615,000	6,615,000	7,000,000	
1580	20020881	Hà Hồng Dương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	
1581	20020885	Nguyễn Huy Đạt	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1582	20020889	Nguyễn Trung Đức	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1583	20020890	Trần Doãn Đức	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	



1584	20020891	Nguyễn Phúc Đường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1585	20020892	Vũ Trường Giang	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1586	20020896	Đỗ Trung Hiếu	0	7,875,000	7,875,000	7,875,000	
1587	20020898	Lưu Văn Hiệu	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1588	20020899	Mạc Quang Hiệu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1589	20020900	Đinh Bá Hoàn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1590	20020902	Nguyễn Khánh Huân	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1591	20020904	Khổng Đức Huy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1592	20020907	Đỗ Thị Huyền	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1593	20020910	Phạm Trung Kiên	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	
1594	20020913	Hà Quang Lực	-55,250	6,615,000	6,559,750	6,559,750	
1595	20020915	Phạm Ngọc Minh	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1596	20020916	Đỗ Đình Nam	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1597	20020918	Trần Văn Nam	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1598	20020919	Nguyễn Văn Ngọc	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1599	20020920	Nguyễn Tiến Nhã	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1600	20020922	Nguyễn Trường Phi	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1601	20020925	Trần Văn Quyết	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1602	20020926	Lê Hoàng Sơn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1603	20020929	Nguyễn Đăng Thành	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1604	20020932	Đỗ Khắc Thọ	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1605	20020936	Nguyễn Mạnh Tiến	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1606	20020941	Dương Văn Trung	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1607	20020943	Nguyễn Anh Tú	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1608	20020945	Nguyễn Anh Tuấn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1609	20020946	Đoàn Thị Tươi	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1610	20020947	Lê Đức Tường	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1611	20020949	Nguyễn Trọng Việt	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1612	20020950	Hán Long Vũ	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1613	20020951	Nguyễn Văn Xuân	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1614	20020954	Phạm Trường An	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1615	20020961	Nguyễn Văn Ba	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1616	20020962	Đoàn Xuân Bách	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1617	20020963	Lục Thị Minh Châu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1618	20020966	Hoàng Mạnh Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1619	20020967	Trịnh Hùng Cường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1620	20020968	Lê Công Danh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1621	20020969	Đàm Tiên Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1622	20020970	Nguyễn Tiến Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1623	20020975	Lê Hải Dương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1624	20020976	Vũ Xuân Dương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1625	20020978	Đỗ Thành Đạt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1626	20020984	Lê Bá Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1627	20020986	Nguyễn Trí Việt Hà	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1628	20020987	Nguyễn Đức Hải	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1629	20020992	Nguyễn Minh Hiếu	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1630	20020995	Trần Minh Hiếu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1631	20020996	Đào Quốc Hoàn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1632	20020997	Lê Ngọc Hoàn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1633	20020998	Lại Minh Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	

1634	20020999	Nguyễn Phương Huế	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1635	20021001	Nguyễn Văn Hùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1636	20021002	Lê Quang Huy	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1637	20021005	Nguyễn Việt Hưng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1638	20021008	Lê Văn Khoa	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1639	20021016	Nguyễn Trọng Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1640	20021020	Đặng Hoài Nam	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1641	20021022	Trương Hoài Nam	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1642	20021025	Phạm Hồng Ngọc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1643	20021026	Trần Bảo Ngọc	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1644	20021027	Đào Việt Nhật	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1645	20021028	Lê Quang Ninh	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
1646	20021029	Trần Anh Phong	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1647	20021036	Trần Hồng Phúc	0	3,622,500	3,622,500	3,622,500	
1648	20021039	Phạm Hà Phương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1649	20021048	Đỗ Minh Sang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1650	20021049	Nguyễn Ngọc Sơn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1651	20021052	Nguyễn Đức Tài	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1652	20021057	Lê Phước Thảo	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1653	20021058	Lưu Văn Thảo	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1654	20021063	Lê Văn Thường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
1655	20021064	Chu Minh Tiến	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1656	20021065	Phạm Văn Tinh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1657	20021067	Đinh Đức Toàn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1658	20021069	Nguyễn Văn Trung	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1659	20021070	Phạm Thành Trung	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1660	20021071	Lê Đức Tú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1661	20021072	Nguyễn Thanh Tú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1662	20021073	Dương Đức Tuấn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1663	20021074	Đào Xuân Tùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1664	20021075	Vũ Xuân Tùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1665	20021078	Nguyễn Đình Vinh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1666	20021217	Nguyễn Quang Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1667	20021220	Trần Đức Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1668	20021221	Nguyễn Duy Bách	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1669	20021224	Lê Văn Chiến	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
1670	20021225	Phạm Khả Chiến	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1671	20021227	Ngô Mạnh Đạt	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1672	20021228	Vũ Văn Đạt	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1673	20021231	Đoàn Việt Hà	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1674	20021232	Đào Minh Hiền	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1675	20021234	Nguyễn Văn Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1676	20021235	Nguyễn Hoàng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1677	20021237	Lê Hữu Huy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1678	20021238	Nguyễn Đức Huy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1679	20021241	Nguyễn Quốc Khánh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1680	20021244	Đới Duy Linh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1681	20021245	Phạm Hoàng Long	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
1682	20021246	Trần Văn Lương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1683	20021249	Ngô Quang Minh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	

1684	20021253	Thân Quốc Ngọc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1685	20021254	Hoàng Đức Nguyên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1686	20021255	Phạm Lê Sỹ Nguyên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1687	20021258	Võ Tá Phong	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1688	20021267	Hà Tiến Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1689	20021270	Bùi Thị Trang	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1690	20021271	Phạm Thị Huyền Trang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
1691	20021274	Nghiêm Anh Tuấn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1692	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1693	20021604	Vũ Đỗ Thu Trang	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
1694	20021605	Đỗ Xuân Trung	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1695	21020001	Nguyễn Việt Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1696	21020002	Lương Xuân Bách	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1697	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
1698	21020009	Trần Việt Dũng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1699	21020010	Trần Thùy Dương	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
1700	21020011	Nguyễn Trần Đạt	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
1701	21020012	Vũ Minh Điềm	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
1	21020013	Lê Quang Đông	-6,834,000	5,040,000	-1,794,000	0	Bù trừ HP kỳ 1/21-22
2	21020015	Phạm Hoàng Hải	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
3	21020019	Nguyễn Châu Khanh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
4	21020020	Đào Vũ Minh Khánh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
5	21020022	Đình Đức Mạnh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
6	21020023	Phạm Hồng Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
7	21020024	Dương Hồng Nam	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
8	21020026	Trần Minh Sáng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
9	21020028	Trần Quang Tài	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
10	21020029	Hoàng Minh Tú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
11	21020031	Ngô Văn Tuấn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
12	21020032	Đỗ Minh Tuấn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
13	21020033	Vũ Quốc Tuấn	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
14	21020034	Hoàng Minh Thái	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
15	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
16	21020052	Nguyễn Thị Ngọc ánh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
17	21020053	Phan Xuân Bảo	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
18	21020056	Nguyễn Tấn Dũng	-160	5,670,000	5,669,840	5,669,840	
19	21020057	Nguyễn Tiến Dũng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
20	21020063	Nguyễn Duy Đạt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
21	21020064	Nguyễn Thành Đạt	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
22	21020065	Lê Hải Đăng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
23	21020066	Nguyễn Tiến Hải	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
24	21020067	Trần Đình Đỗ Hải	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
25	21020069	Nguyễn Mai Hiếu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
26	21020070	Nguyễn Xuân Hiếu	-33,000	5,355,000	5,322,000	5,322,000	
27	21020073	Đỗ Huy Hoàng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
28	21020075	Nguyễn Mạnh Hùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
29	21020078	Vũ Khánh Huyền	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
30	21020080	Phạm Khánh Linh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
31	21020083	Phạm Khôi Nguyên	-62,160	5,985,000	5,922,840	5,922,840	

32	21020084	Phạm Minh Nguyên	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
33	21020085	Nguyễn Hải Phong	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
34	21020088	Lê Khả Thái Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
35	21020089	Lê Thế Sơn	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
36	21020091	Trần Bá Toàn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
37	21020095	Trương Tấn Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
38	21020096	Phú Quốc Trung	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
39	21020097	Phạm An Đức Vinh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
40	21020115	Hoàng Khải	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
41	21020118	Nguyễn Đình Cường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
42	21020119	Trần Mạnh Dũng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
43	21020120	Mai Thanh Hải	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
44	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
45	21020122	Lê Minh Hoàng	-247,910	5,355,000	5,107,090	5,107,090	
46	21020124	Đỗ Đức Huy	-12,160	5,355,000	5,342,840	5,400,000	
47	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
48	21020127	Hà Công Nga	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
49	21020128	Phạm Gia Phong	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
50	21020129	Bùi Anh Tú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
51	21020132	Trần Tấn Việt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
52	21020133	Đoàn Cường	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
53	21020134	Lê Xuân Dân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
54	21020135	Thân Ngọc Dũng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
55	21020136	Trần Quang Duy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
56	21020138	Đào Ngọc Đức	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
57	21020141	Nguyễn Thu Hiền	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
58	21020143	Vũ Mạnh Hùng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
59	21020144	Nguyễn Kiên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
60	21020145	Phạm Tường Minh	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
61	21020147	Trần Khánh Phương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
62	21020148	Phan Văn Quyên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
63	21020149	Đỗ Nguyên Đăng Thi	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
64	21020152	Đào Hải Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
65	21020264	Nguyễn Quang Vinh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
66	21020265	Phạm Khắc Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,400	
67	21020271	Ngũ Thành An	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
68	21020274	Đỗ Đức Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
69	21020275	Nguyễn Đức Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
70	21020277	Nguyễn Việt Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
71	21020278	Phạm Hoàng Anh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
72	21020279	Trần Diệu Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
73	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
74	21020287	Phạm Kim Chi	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
75	21020288	Lưu Đình Chính	-198,160	5,355,000	5,156,840	5,156,840	
76	21020290	Cao Xuân Dũng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
77	21020291	Trần Anh Dũng	0	7,560,000	7,560,000	7,560,000	
78	21020294	Nguyễn Khánh Duy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
79	21020296	Phạm Văn Sơn Dương	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
80	21020297	Lê Minh Đạt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
81	21020298	Lê Việt Đạt	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	

2	21020302	Hồ Xuân Đông	0	5,040,000	5,040,000	5,800,000	
3	21020303	Cao Trọng Đức	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
4	21020304	Đỗ Minh Đức	0	7,245,000	7,245,000	7,245,000	
5	21020305	Lê Minh Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
6	21020307	Trương Minh Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
7	21020310	Nguyễn Thị Hồng Hà	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
8	21020312	Dương Hoàng Hải	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
9	21020313	Nguyễn Đăng Hải	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
10	21020315	Đặng Thị Thanh Hiền	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
11	21020318	Nguyễn Trung Hiếu	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
12	21020321	Vũ Thế Hoàn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
13	21020322	Lê Công Hoàng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
14	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
15	21020324	Phạm Hoàng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
16	21020326	Bùi Minh Hoạt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
17	21020330	Ngô Đăng Huy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
18	21020331	Trần Quốc Huy	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
19	21020332	Trương Đức Huy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
20	21020334	Nguyễn Việt Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
21	21020339	Nguyễn Đức Kiên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
22	21020340	Trần Đức Khải	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
23	21020342	Hoàng Bảo Khanh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
24	21020343	Trịnh Văn Khánh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
25	21020345	Đặng Minh Khôi	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
26	21020346	Lê Hải Lâm	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
27	21020347	Nguyễn Nhật Lê	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
28	21020349	Nguyễn Hải Long	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
29	21020350	Dương Đình Mạnh	-922,250	6,615,000	5,692,750	5,692,750	
30	21020352	Trần Quý Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
31	21020353	Giàng Bảo Minh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
32	21020354	Hoàng Nhật Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
33	21020355	Lê Trọng Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
34	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
35	21020359	Phạm Quang Minh	0	8,820,000	8,820,000	8,820,000	
36	21020361	Lê Hải Nam	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
37	21020362	Đinh Văn Ninh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
38	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
39	21020365	Đỗ Tuấn Nghĩa	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
40	21020367	Nguyễn Quý Nghĩa	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
41	21020369	Trương Gia Ngọc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
42	21020370	Hoàng Văn Nguyên	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
43	21020373	Nguyễn Thị Oanh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
44	21020376	Nguyễn Tiên Phong	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
45	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
46	21020383	Nguyễn Minh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
47	21020384	Phùng Lê Anh Quân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
48	21020386	Dương Hải Quyền	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
49	21020387	Đỗ Đăng Quyền	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
50	21020390	Trần Minh Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
51	21020391	Phạm Minh Tâm	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	

52	21020392	Nguyễn Đức Tân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
53	21020393	Chu Quang Tú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
54	21020394	Kiều Minh Tuấn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
55	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
56	21020398	Hà Sơn Tùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
57	21020402	Nguyễn Như Thảo	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
58	21020403	Cao Tiến Thắng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
59	21020404	Lại Đức Thắng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
60	21020406	Nguyễn Công Thiên	0	5,985,000	5,985,000	6,100,000	
61	21020408	Nguyễn Tiên Thông	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
62	21020409	Lê Minh Thuận	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
63	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
64	21020412	Phạm Tùng Thủy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
65	21020413	Trương Thị Huyền Trâm	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
66	21020415	Nguyễn Tử Trung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
67	21020416	Lê Bá Trường	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
68	21020419	Phạm Tú Uyên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
69	21020420	Ngô Yến Vi	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
70	21020421	Trần Tuấn Việt	-11,250	5,985,000	5,973,750	5,973,750	
71	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	0	5,355,000	5,355,000	5,360,000	
72	21020424	Đinh Thế Vương	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
73	21020425	Phạm Minh Vương	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
74	21020426	Nguyễn Duy Anh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
75	21020428	Nguyễn Trung Phúc Anh	-13,500	6,615,000	6,601,500	6,601,500	
76	21020431	Trần Tiến Dũng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
77	21020433	Trần Trung Hiếu	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
78	21020434	Đinh Việt Hoàng	-646,410	5,040,000	4,393,590	4,393,590	
79	21020435	Nguyễn Văn Hoàng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
80	21020436	Nguyễn Duy Hùng	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
81	21020437	Phạm Minh Hùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
82	21020438	Bùi Quang Huy	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
83	21020440	Mai Quang Huy	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
84	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
85	21020443	Trần Đức Hưng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
86	21020444	Đinh Văn Khải	-161,410	6,300,000	6,138,590	6,138,590	
87	21020445	Phạm Thị Mỹ Lệ	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
88	21020446	Nguyễn Khánh Linh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
89	21020447	Nguyễn Mai Linh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
90	21020448	Lương Đức Mạnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
91	21020449	Phạm Văn Mạnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
92	21020450	Nguyễn Công Minh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
93	21020452	Trần Hồng Quân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
94	21020453	Lưu Thái Sơn	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
95	21020455	Lê Quốc Toàn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
96	21020456	Nguyễn Đức Thành	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
97	21020458	Vũ Thành Vân	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
98	21020459	Nguyễn Thế Việt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
99	21020479	Nguyễn Việt Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
100	21020480	Phạm Thế Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
101	21020481	Nguyễn Công Bình	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	

102	21020482	Kiều Đức Dũng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
103	21020485	Vương Tiên Dũng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
104	21020486	Nguyễn Minh Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
105	21020490	Nguyễn Văn Huy	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
106	21020492	Phạm Hoàng Lâm	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
107	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
108	21020495	Hoàng Văn Nguyên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
109	21020497	Nguyễn Thị Thu Phương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
110	21020499	Đào Nam Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
111	21020503	Nguyễn Trung Thực	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
112	21020504	Trần Văn Việt	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
113	21020533	Nguyễn Lâm Thái	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
114	21020535	Vũ Ngọc Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
115	21020544	Lê Phương Linh	-47,910	5,985,000	5,937,090	5,937,090	
116	21020545	Nguyễn Phương Linh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
117	21020546	Nguyễn Trọng Lĩnh	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
118	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
119	21020550	Ngô Hán Quang Ngọc	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
120	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	0	5,985,000	5,985,000	6,035,000	
121	21020553	Hoàng Minh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
122	21020554	Phạm Đàm Quân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
123	21020555	Trần Hồng Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
124	21020557	Nguyễn Quy Thành An	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
125	21020563	Phí Vân Long	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
126	21020564	Nguyễn Minh Quang	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
127	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
128	21020573	Vũ Mai Phương Uyên	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
129	21020575	Doãn Thị Minh Châu	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
130	21020598	Phạm Việt Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
131	21020600	Hoàng Nguyên	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
132	21020601	Phạm Minh Quang	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
133	21020712	Nguyễn Hữu An	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	
134	21020714	Nguyễn Văn Hào	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
135	21020717	Đỗ Minh Sáng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
136	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
137	21020719	Nguyễn Phong Hào	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
138	21020720	Nguyễn Mạnh Chính	-14,250	5,040,000	5,025,750	5,040,000	
139	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
140	21020724	Nguyễn Trung Dũng	-100,000	4,725,000	4,625,000	4,625,000	
141	21020725	Đỗ Quang Huy	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
142	21020750	Quách Lê Hải Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
143	21020751	Nguyễn Trần Gia Bảo	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
144	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
145	21020753	Đặng Tiến Dũng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
146	21020756	Ngô Bình Dương	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
147	21020759	Hứa Khánh Đoan	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
148	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
149	21020761	Lê Anh Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
150	21020762	Nguyễn Cao Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
151	21020764	Vũ Phương Hồng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	

152	21020765	Nguyễn Ngọc Huy	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
153	21020768	Nguyễn Văn Khang	-47,910	5,040,000	4,992,090	4,992,090	
154	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
155	21020773	Đinh Thị Mai Linh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
156	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
157	21020776	Tạ Đình Lương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
158	21020777	Nguyễn Tiến Mạnh	-47,910	5,040,000	4,992,090	4,992,090	
159	21020778	Dương Bình Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
160	21020779	Nguyễn Hoài Nam	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
161	21020780	Trần Võ Khôi Nguyên	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
162	21020782	Phạm Văn Phúc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
163	21020784	Tạ Khánh Phương	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
164	21020785	Nguyễn Đăng Quang	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
165	21020786	Hoàng Mạnh Quân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
166	21020787	Hoàng Văn Quyền	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
167	21020788	Tô Lâm Sơn	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
168	21020789	Đinh Văn Thạch	0	1,795,500	1,795,500	1,795,500	
169	21020791	Nguyễn Quang Thành	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
170	21020792	Trịnh Đức Thành	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
171	21020795	Đinh Đức Thuận	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
172	21020796	Bùi Thế Thuật	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
173	21020797	Dương Khánh Toàn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
174	21020798	Đinh Anh Tùng	0	1,795,500	1,795,500	1,795,500	
175	21020800	Lâm Trọng Vinh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
176	21020802	Trần Hoàng Anh	-200,000	5,670,000	5,470,000	5,470,000	
177	21020804	Đào Ngọc Bích	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
178	21020805	Lê Đức Chiến	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
179	21020807	Bùi Thị Dung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
180	21020815	Đoàn Hải Đăng	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
181	21020819	Trần Minh Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
182	21020820	Trần Trung Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
183	21020821	Nguyễn Xuân Hòa	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
184	21020822	Chu Công Hoàn	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
185	21020823	Đỗ Thái Học	-13,500	6,930,000	6,916,500	6,916,500	
186	21020825	Hà Quang Hưng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
187	21020826	Bùi Thiên Hương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
188	21020827	Mai Thị Kim Khánh	-11,410	5,040,000	5,028,590	5,028,590	
189	21020835	Ngô Anh Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
190	21020836	Quách Hồng Minh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
191	21020837	Đàm Vũ Nam	0	6,615,000	6,615,000	6,615,000	
192	21020839	Nguyễn Đình Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
193	21020841	Vũ Thị Thu Nga	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
194	21020847	Nguyễn Lương Quý	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
195	21020848	Cao Hồng Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
196	21020851	Phạm Đức Thành	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
197	21020852	Trần Đức Thắng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
198	21020854	Vũ Văn Toàn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
199	21020857	Đỗ Việt Trung	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
200	21020858	Đỗ Đình Trường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
201	21020861	Phạm Thành Công	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	



202	21020868	Phạm Hoàng Long	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
203	21020869	Lạc Thị Thùy Ngân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
204	21020872	Nguyễn Duy Quốc	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
205	21020873	Vũ Văn Quyết	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
206	21020876	Nguyễn Hữu Thắng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
207	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
208	21020881	Vũ Xuân Trường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
209	21020882	Lê Văn Anh Tuấn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
210	21020884	Vương Thanh Tùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
211	21020885	Nguyễn Long Vũ	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
212	21020886	Nguyễn Thanh An	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
213	21020888	Hoàng Thị Ngọc ánh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
214	21020889	Trần Quốc ánh	-10,660	5,040,000	5,029,340	5,029,340	
215	21020890	Trịnh Minh Chiến	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
216	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
217	21020894	Phan Thanh Duy	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
218	21020895	Vũ Ngọc Duy	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
219	21020896	Nguyễn Văn Đại	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
220	21020897	Nguyễn Quang Đạo	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
221	21020898	Trần Đình Đắc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
222	21020899	Bùi Đình Đăng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
223	21020900	Bùi Anh Đức	-13,660	6,300,000	6,286,340	6,286,340	
224	21020901	Mai Anh Đức	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
225	21020902	Nguyễn Anh Đức	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
226	21020903	Nguyễn Đình Đức	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
227	21020904	Nguyễn Việt Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
228	21020905	Phạm Minh Đức	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
229	21020906	Nguyễn Thiên Hào	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
230	21020907	Hoàng Trung Hiệp	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
231	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
232	21020913	Nguyễn Đắc Học	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
233	21020914	Lê Đình Huy	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
234	21020920	Lý Bảo Khánh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
235	21020921	Hoàng Trung Kiên	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
236	21020923	Nguyễn Thị Liễu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
237	21020924	Đào Tuấn Linh	-315,660	5,670,000	5,354,340	5,354,340	
238	21020926	Nguyễn Hoàng Long	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
239	21020927	Vũ Đức Lộc	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
240	21020929	Chu Trung Lương	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
241	21020930	Đỗ Hoàng Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
242	21020932	Lê Hoàng Ngọc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
243	21020933	Phạm Tuấn Phong	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
244	21020935	Đặng Minh Quân	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
245	21020936	Bùi Bá Quyền	-12,750	5,670,000	5,657,250	5,657,250	
246	21020937	Lê Công Tâm	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
247	21020940	Nguyễn Hà Đức Thiện	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
248	21020941	Bùi Phong Thu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
249	21020942	Bùi Văn Thu	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
250	21020943	Nguyễn Thị Thúy	-315,660	5,670,000	5,354,340	5,354,340	
251	21020944	Lê Đức Toàn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	

252	21020945	Đặng Đình Trung	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
253	21020947	Dur Hồng Tú	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
254	21020951	Đỗ Quốc Việt	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
255	21020953	Nguyễn Trường An	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
256	21020955	Doãn Tuấn Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
257	21020956	Vi Hoàng Anh	-61,410	5,040,000	4,978,590	4,978,590	
258	21020957	Nguyễn Thế Bảo	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
259	21020959	Lê Duy Cương	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
260	21020964	Kiều Tiên Dũng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
261	21020968	Nguyễn Văn Dương	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
262	21020970	Đặng Tuấn Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
263	21020971	Vũ Quang Đạt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
264	21020973	Nguyễn Minh Điệp	0	2,992,500	2,992,500	2,992,500	
265	21020975	Dương Hoàng Đức	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
266	21020976	Lê Công Đức	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
267	21020977	Trần Đông Đức	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
268	21020979	Ngô Việt Hà	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
269	21020984	Nguyễn Đắc Hiếu	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
270	21020985	Nguyễn Trọng Hiếu	-61,410	5,670,000	5,608,590	5,608,590	
271	21020989	Phan Đức Hùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
272	21020990	Phạm Thị Thanh Huyền	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
273	21020991	Nguyễn Nhân Hưởng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
274	21020993	Ngô Dương Khánh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
275	21020994	Tạ Duy Khánh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
276	21020995	Đào Trung Kiên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
277	21020996	Phạm Tuấn Kiên	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
278	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	-61,410	5,355,000	5,293,590	5,300,000	
279	21021000	Nguyễn Đức Long	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
280	21021001	Hoàng Xuân Lộc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
281	21021002	Vương Đắc Lộc	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
282	21021003	Bùi Thành Lương	0	1,795,500	1,795,500	1,795,500	
283	21021005	Bùi Đức Mạnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
284	21021006	Nguyễn Đăng Mạnh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
285	21021008	Lưu Vĩ Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
286	21021009	Trần Quang Minh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
287	21021010	Nguyễn Thị Trà My	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
288	21021011	Nguyễn Xuân Mỹ	-47,910	5,670,000	5,622,090	5,622,090	
289	21021017	Lê Doãn Phúc	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
290	21021018	Võ Hoài Phương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
291	21021020	Nguyễn Đình Quang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
292	21021022	Phạm Minh Quân	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
293	21021023	Tô Anh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
294	21021024	Vũ Minh Quân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
295	21021025	Nguyễn Thị Sáng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
296	21021027	Vũ Xuân Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
297	21021028	Mai Tiến Sỹ	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
298	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
299	21021031	Nguyễn Minh Thái	-61,410	5,040,000	4,978,590	4,978,590	
300	21021034	Trần Chí Thanh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
301	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	

302	21021040	Ngô Văn Thắng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
303	21021041	Nguyễn Văn Thắng	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
304	21021042	Vũ Quốc Thịnh	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
305	21021043	Lê Việt Thọ	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
306	21021047	Nguyễn Phương Trinh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
307	21021048	Phạm Phú Trọng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
308	21021059	Bùi Hoàng Văn	-13,500	5,355,000	5,341,500	5,341,500	
309	21021061	Hàn Triết Viên	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
310	21021062	Phùng Thế Việt	-61,410	5,985,000	5,923,590	5,923,590	
311	21021063	Đặng Hữu Vinh	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	
312	21021067	Vũ Xuân Huy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
313	21021068	Bùi Đình An	-347,160	4,725,000	4,377,840	4,377,840	
314	21021070	Nguyễn Phúc Gia Anh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
315	21021077	Lê Tuấn Dũng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
316	21021078	Phí Ngọc Đại	47,750	5,040,000	5,087,750	5,088,000	
317	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	
318	21021080	Vũ Thành Đạt	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
319	21021081	Nguyễn Mạnh Điệp	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
320	21021084	Đỗ Tiến Hải	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
321	21021085	Lê Dương Hào	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
322	21021086	Phạm Minh Hiền	0	5,040,000	5,040,000	5,050,000	
323	21021088	Nguyễn Đức Hiếu	-15,160	4,410,000	4,394,840	4,394,840	
324	21021089	Vũ Trung Hiếu	-342,160	5,040,000	4,697,840	4,697,840	
325	21021091	Vũ Đình Hoan	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
326	21021092	Nguyễn Xuân Minh Hoàng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
327	21021093	Đào Phi Hùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
328	21021096	Phạm Quang Khải	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
329	21021097	Nguyễn Đăng Khoa	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
330	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	-347,160	4,725,000	4,377,840	4,377,840	
331	21021100	Ngô Tùng Lâm	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
332	21021102	Quách Tiến Lâm	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
333	21021104	Lê Anh Lợi	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
334	21021105	Nguyễn Văn Mạnh	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
335	21021107	Trần Hữu Nam	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
336	21021110	Đậu Hồng Phong	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
337	21021116	Phan Minh Quân	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
338	21021117	Trần Hồng Quân	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
339	21021118	Đậu Thái Sơn	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
340	21021119	Trần Thái Sơn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
341	21021120	Dương Đức Tài	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
342	21021122	Đỗ Tiến Thành	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
343	21021123	Lê Đức Thành	-347,160	5,040,000	4,692,840	4,692,840	
344	21021124	Ngọ Đình Thành	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
345	21021126	Trần Quyết Thắng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
346	21021128	Ngô Tiến Thịnh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
347	21021129	Nguyễn Văn Tiến	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
348	21021135	Trần Đình Tuấn	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
349	21021138	Lê Nguyễn Tùng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	
350	21021140	Trần Đình Tùng	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	

351	21021143	Vũ Quang Vũ	-705,000	4,095,000	3,390,000	3,390,000	
352	21021145	Lê Hùng Vỹ	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
353	21021147	Nguyễn Đức Anh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
354	21021150	Phạm Việt Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
355	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
356	21021156	Nguyễn Minh Chiến	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
357	21021159	Nguyễn Hữu Cường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
358	21021163	Phạm Ngọc Duy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
359	21021165	Bùi Văn Đại	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
360	21021167	Nguyễn Tiên Đạt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
361	21021174	Nguyễn Đức Giang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
362	21021175	Lê Hoàng Hà	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
363	21021179	Nguyễn Văn Hiệp	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
364	21021182	Đào Quốc Hiếu	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
365	21021187	Nguyễn Công Hợp	-14,530	5,355,000	5,340,470	5,340,470	
366	21021188	Đặng Minh Huân	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
367	21021190	Đậu Việt Hùng	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
368	21021192	Trần Mạnh Hùng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
369	21021197	Trần Quang Huy	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
370	21021198	Nguyễn Trọng Hưng	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
371	21021206	Hà Duy Long	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
372	21021209	Hoàng Đức Mạnh	-60,660	5,670,000	5,609,340	5,609,340	
373	21021210	Nguyễn Tường Mạnh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
374	21021216	Phan Đăng Nam	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
375	21021217	Tạ Hải Nam	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
376	21021219	Lê Anh Nhật	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
377	21021226	Lê Thị Thu Phương	0	6,930,000	6,930,000	6,930,000	
378	21021228	Hà Minh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
379	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
380	21021230	Nguyễn Xuân Quý	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
381	21021238	Trần Xuân Thành	-47,910	6,300,000	6,252,090	6,252,090	
382	21021241	Vũ Huy Thịnh	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
383	21021243	Lê Khánh Toàn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
384	21021244	Nguyễn Ngọc Toàn	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
385	21021249	Nguyễn Hoàng Việt	0	5,670,000	5,670,000	5,670,000	
386	21021396	Lương Thành An	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
387	21021400	Trần Văn Cao	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
388	21021401	Phùng Tuấn Cường	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
389	21021404	Lâm Thanh Duy	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
390	21021406	Nguyễn Phúc Dương	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
391	21021407	Phạm Thái Dương	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
392	21021410	Trần Quốc Đạt	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
393	21021411	Ninh Hải Đăng	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
394	21021413	Vũ Việt Đức	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
395	21021414	Nguyễn Trường Giang	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000	
396	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	0	5,985,000	5,985,000	5,985,000	
397	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	
398	21021423	Đỗ Hải Long	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000	
399	21021435	Phùng Thắng Quyết	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000	

400	21021445	Nguyễn Hữu Trường	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
401	21021446	Bùi Anh Tú	0	4,725,000	4,725,000	4,725,000
402	21021447	Trần Anh Tú	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
403	21021654	Ngô Phan Minh Anh	0	5,355,000	5,355,000	5,355,000
404	21021657	Ma Công Hiệu	0	1,512,000	1,512,000	1,512,000
405	21021658	Hà Duy Khánh	0	5,040,000	5,040,000	5,040,000
406	21021662	Đình Quang Dự	0	1,417,500	1,417,500	1,417,500
407	21021680	PHOUKHANKHAM SOUTHISAN	0	5,695,000	5,695,000	5,695,000
408	21021681	BUASY SYDAVONG	0	5,695,000	5,695,000	5,695,000
		<b>HỆ ĐHCQ CLC TT23</b>				
1	16020132	Phạm Đình Hoàng	0	4,900,000	4,900,000	4,900,000
2	16020246	Đào Tuấn Linh	0	7,000,000	7,000,000	7,000,000
3	16022305	Nguyễn Thái Dương	0	1,400,000	1,400,000	1,400,000
4	16022404	Lưu Trường Giang	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000
5	17020498	Nguyễn Xuân Đức	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000
6	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000
7	17021259	Nguyễn Mạnh Hùng	0	4,900,000	4,900,000	4,900,000
8	17021264	Nguyễn Thái Huy	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000
9	17021266	Nguyễn Xuân Huy	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000
10	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	0	9,100,000	9,100,000	9,100,000
11	18020021	Dương Quốc Hưng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000
12	18020026	Trần Trung Kiên	0	11,650,000	11,650,000	11,650,000
13	18020035	Mai Hoàng Long	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000
14	18020047	Tạ Đình Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
15	18020050	Nguyễn Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
16	18020101	Hàn Tiến Khánh An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
17	18020106	Nguyễn Quốc An	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000
18	18020119	Đình Vĩnh Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
19	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
20	18020131	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
21	18020138	Hoàng Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
22	18020159	Nguyễn Minh Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
23	18020160	Đoàn Ngọc Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
24	18020161	Bùi Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
25	18020167	Hoàng Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
26	18020177	Lê Thị Hồng ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
27	18020182	Nguyễn Ngọc ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
28	18020194	Trịnh Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
29	18020212	Lê An Bình	0	20,300,000	20,300,000	20,300,000
30	18020231	Trần Công Chiến	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000
31	18020290	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
32	18020294	Vũ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
33	18020324	Nguyễn Xuân Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
34	18020327	Nguyễn Duy Đức	-281,610	19,600,000	19,318,390	19,318,390
35	18020356	Nguyễn Trung Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
36	18020386	Nguyễn Đức Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
37	18020393	Nguyễn Đỗ Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
38	18020424	Phạm Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000
39	18020428	Lê Bằng Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000

40	18020429	Nguyễn Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
41	18020431	Lê Quang Giang	0	22,400,000	22,400,000	22,400,000	
42	18020439	Nguyễn Phúc Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
43	18020451	Phạm Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
44	18020452	Võ Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
45	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
46	18020461	Nguyễn Việt Hào	0	18,900,000	18,900,000	18,900,000	
47	18020495	Trần Minh Hiếu	0	23,800,000	23,800,000	23,800,000	
48	18020507	Nguyễn Xuân Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
49	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
50	18020522	Bùi Quang Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
51	18020523	Bạch Quang Hiệu	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	
52	18020543	Nguyễn Lê Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
53	18020544	Nguyễn Xuân Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
54	18020554	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
55	18020557	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
56	18020559	Đặng Huy Hoàng	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	
57	18020568	Phạm Việt Hoàng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
58	18020598	Trần Đức Hoàng Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
59	18020606	Nguyễn Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
60	18020609	Lưu Bách Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
61	18020628	Ngô Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
62	18020649	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
63	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
64	18020696	Đặng Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
65	18020706	Vũ Ngọc Khánh	0	21,000,000	21,000,000	21,000,000	
66	18020710	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
67	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
68	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
69	18020737	Phạm Trung Kiên	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	
70	18020743	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
71	18020774	Lê Đình Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
72	18020775	Lê Thị Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
73	18020792	Nguyễn Phi Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
74	18020793	Nguyễn Việt Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
75	18020810	Hồ Tuấn Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
76	18020829	Trần Gia Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
77	18020836	Nguyễn Thành Long	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
78	18020852	Lê Kim Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
79	18020857	Hồ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
80	18020875	Nguyễn Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
81	18020889	Đàm Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
82	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	
83	18020907	Mai Xuân Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
84	18020918	Phương Anh Mỹ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
85	18020939	Hoàng Minh Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
86	18020949	Tần Lê Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
87	18020967	Vũ Đức Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
88	18020974	Đỗ Văn Nhất	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
89	18020975	Lê Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

90	18020981	Cao Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
91	18020984	Trương Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
92	18020991	Nguyễn Đình Phan	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
93	18021039	Hồ Đức Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
94	18021052	Nguyễn Văn Quang	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	
95	18021055	Phan Đức Quang	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
96	18021059	Lê Vương Quốc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
97	18021063	Nguyễn Thị Quyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
98	18021069	Hoàng Như Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
99	18021082	Nguyễn Hồng Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
100	18021084	Lê Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
101	18021102	Nguyễn Huy Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
102	18021121	Dương Văn Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
103	18021155	Lê Tất Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
104	18021165	Nguyễn Kiến Thanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
105	18021173	Nguyễn Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
106	18021188	Vũ Đình Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
107	18021190	Vũ Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
108	18021222	Nguyễn Xương Thìn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
109	18021228	Lê Thái Thịnh	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
110	18021232	Ngô Doãn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
111	18021251	Chu Thế Thuận	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
112	18021286	Phạm Ngọc Toàn	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
113	18021309	Vũ Khánh Trình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
114	18021316	Nguyễn Bá Trung	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	
115	18021346	Lộc Phi Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
116	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	0	25,200,000	25,200,000	25,200,000	
117	18021352	Trịnh Tuấn Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
118	18021368	Trần Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
119	18021369	Nguyễn Phúc Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
120	18021398	Dương Thanh Tùng	0	18,900,000	18,900,000	18,900,000	
121	18021422	Vũ Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
122	18021424	Nguyễn Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
123	18021433	Phạm Dương Vũ	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	
124	19020033	Ngô Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
125	19020060	Nguyễn Vũ Bình Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
126	19020061	Dương Ngân Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
127	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
128	19020073	Phạm Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
129	19020093	Hoàng Hữu Bách	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
130	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
131	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
132	19020100	Bùi Danh Hưng	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
133	19020102	Nguyễn Anh Huy	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
134	19020103	Dương Nhật Huy	-511,780	17,500,000	16,988,220	16,988,220	
135	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0	23,100,000	23,100,000	23,100,000	
136	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
137	19020106	Nguyễn Thế Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
138	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
139	19020112	Đặng Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

140	19020113	Nguyễn Bảo Minh	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
141	19020116	Phan Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
142	19020117	Hoàng Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
143	19020118	Lê Thu Trà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
144	19020126	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
145	19020998	Dương Duy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
146	19021005	Nguyễn Huy Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
147	19021007	Nguyễn Nam Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
148	19021008	Nguyễn Hồng Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
149	19021013	Nguyễn Minh Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
150	19021016	Nguyễn Việt Đông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
151	19021017	Phạm Trung Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
152	19021018	Nguyễn Hữu Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
153	19021019	Lại Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
154	19021022	Lê Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
155	19021025	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
156	19021027	Phạm Đình Đăng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
157	19021029	Nguyễn Bá Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
158	19021030	Bùi Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
159	19021031	Nghiêm Đình Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
160	19021034	Nguyễn Đức Hải	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	
161	19021036	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
162	19021044	Hoàng Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
163	19021045	Đỗ Hữu Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
164	19021047	Phí Văn Hòa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
165	19021048	Phạm Xuân Hòa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
166	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
167	19021059	Nguyễn Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
168	19021060	Chu Thiện Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
169	19021062	Đặng Đình Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
170	19021063	Nghiêm Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
171	19021069	Nguyễn Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
172	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
173	19021080	Dương Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
174	19021082	Đàm Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
175	19021087	Phạm Thế Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
176	19021088	Lê Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
177	19021091	Nguyễn Trọng Nhân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
178	19021094	Nguyễn Chí Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
179	19021097	Lương Hồng Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
180	19021098	Nguyễn Văn Quang	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
181	19021101	Ngô Tiến Sáng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
182	19021103	Nguyễn Tiến Trường Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
183	19021104	Trần Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
184	19021105	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
185	19021107	Mai Ngọc Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
186	19021108	Trần Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
187	19021109	Trịnh Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
188	19021112	Hà Ngọc Thanh	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	



189	19021113	Đình Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
190	19021115	Nguyễn Văn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
191	19021118	Trần Hữu Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
192	19021119	Phạm Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
193	19021120	Phạm Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
194	19021125	Mai Đình Trinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
195	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
196	19021130	Bùi Thanh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
197	19021137	Đình Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
198	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
199	19021141	Vũ Quang Xuân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
200	19021205	lã Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
201	19021207	Trần Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
202	19021212	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
203	19021213	Phan Hải Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
204	19021214	Vũ Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
205	19021215	Đặng Thế Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
206	19021216	Nguyễn Trung Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
207	19021218	Dương Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
208	19021219	Phạm Ngọc ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
209	19021220	Dương Quang Bách	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
210	19021221	Ngô Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
211	19021222	Trần Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
212	19021223	Trần Thanh Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
213	19021224	Trương Gia Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
214	19021226	Nguyễn Thành Bông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
215	19021228	Vũ Đình Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
216	19021231	Lê Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
217	19021234	Hà Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
218	19021236	Đỗ Văn Đạt	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
219	19021237	Nguyễn Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
220	19021242	Hà Tiến Đức	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
221	19021244	Lê Tuấn Dũng	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
222	19021246	Phạm Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
223	19021247	Vũ Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
224	19021249	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
225	19021254	Lê Thị Bích Duyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
226	19021262	Nguyễn Quang Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
227	19021263	Trần Xuân Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
228	19021264	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
229	19021265	Trần Thị Hằng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
230	19021267	Nguyễn Thị Thúy Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
231	19021268	Vũ Ngọc Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
232	19021269	Nguyễn Sinh Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
233	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
234	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	0	14,850,000	14,850,000	14,850,000	
235	19021274	Đặng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
236	19021275	Bùi Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
237	19021278	Nghiêm Thị Quỳnh Hoa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
238	19021281	Đình Phú Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

239	19021284	Bùi Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
240	19021285	Trần Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
241	19021289	Trần Khánh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
242	19021290	Nguyễn Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
243	19021292	Trần Quốc Hưng	0	22,300,000	22,300,000	22,300,000	
244	19021294	Vũ Quang Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
245	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
246	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
247	19021299	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
248	19021300	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
249	19021301	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
250	19021303	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
251	19021305	Lê Bá Gia Huy	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
252	19021306	Hồ An Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
253	19021307	Bùi Khánh Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
254	19021308	Đỗ Ngọc Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
255	19021310	Nguyễn Xuân Khang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
256	19021311	Đặng Tiến Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
257	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
258	19021314	Tổng Duy Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
259	19021315	Phạm Thị Minh Khuê	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
260	19021321	Vũ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
261	19021323	Trần Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
262	19021328	Lê Xuân Mạnh	0	22,300,000	22,300,000	22,300,000	
263	19021329	Nguyễn Tuấn Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
264	19021331	Phạm Vũ Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
265	19021332	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
266	19021333	Nguyễn Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
267	19021334	Bùi Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
268	19021335	Trần Đình Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
269	19021337	Vũ Thế Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
270	19021340	Nguyễn Hữu Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
271	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
272	19021343	Nguyễn Thị Nhung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
273	19021346	Vương Thanh Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
274	19021350	Đỗ Mạnh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
275	19021353	Mai Nhật Quang	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
276	19021357	Nguyễn Huy Sáng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
277	19021367	Trần Văn Trọng Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
278	19021368	Nguyễn Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
279	19021371	Nguyễn Văn Thủy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
280	19021373	Phí Trần Toàn	0	22,300,000	22,300,000	22,300,000	
281	19021377	Đỗ Minh Trung	0	19,100,000	19,100,000	19,100,000	
282	19021379	Trần Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
283	19021381	Nguyễn Văn Tú	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
284	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
285	19021385	Đào Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
286	19021388	Kiều Văn Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
287	19021392	Trần Quang Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
288	19021395	Nguyễn Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

289	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
290	19021404	Nguyễn Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
291	19021408	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
292	19021411	Đình Tiên Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
293	19021413	Lê Xuân bắc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
294	19021414	Phạm Minh Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
295	19021415	Trương Văn Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
296	19021416	Ngô Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
297	19021418	Hồ Trần Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
298	19021424	Hoàng Trọng Đại	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
299	19021426	Nguyễn Minh Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
300	19021433	Đỗ Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
301	19021439	Phan Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
302	19021440	Phạm Công Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
303	19021447	Lê Hoàng Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
304	19021450	Đỗ Thị Hằng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
305	19021451	Ma Thanh Hiền	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
306	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
307	19021455	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
308	19021456	Trần Quốc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
309	19021459	Tô Hữu Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
310	19021462	Kiều Quang Hùng	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
311	19021463	Lê Minh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
312	19021468	Nguyễn Đăng Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
313	19021471	Nguyễn Nam Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
314	19021483	Phạm Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
315	19021485	Bùi Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
316	19021487	Lê Hiếu Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
317	19021491	Đình doãn Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
318	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
319	19021499	Trần Quang Phú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
320	19021502	Hoàng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
321	19021503	Trần Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
322	19021505	Lê Trung Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
323	19021506	Nguyễn Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
324	19021507	Trần Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
325	19021509	Trần Hoàng Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
326	19021513	Vũ Văn Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
327	19021514	Phạm Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
328	19021515	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
329	19021521	Chu Thanh Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
330	19021522	Lê Ngọc toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
331	19021523	Lê Kiều Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
332	19021526	Nguyễn Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
333	19021527	Cần Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
334	19021529	Phạm Minh Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
335	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
336	19021537	Lê Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
337	19021539	Dương Hoàng Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
338	20020007	Nguyễn Thái Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

339	20020014	Lê Đức Mai Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
340	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
341	20020016	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
342	20020029	Trình Hữu Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
343	20020074	Nguyễn Đức Anh	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
344	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
345	20020078	Ngô Đức Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
346	20020079	Phạm Gia Khiêm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
347	20020080	Hoàng Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
348	20020081	Nguyễn Tấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
349	20020082	Lê Minh Quyết	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
350	20020083	Nguyễn Hoàng Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
351	20020091	Nguyễn Như Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
352	20020123	Trần Thị Phước Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
353	20020125	Phạm Xuân Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
354	20020127	Hoàng Ngọc Kiều Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
355	20020128	Hoàng Vũ Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
356	20020130	Trần Gia Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
357	20020131	Khuất Nguyên Cương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
358	20020133	Nguyễn Tuấn Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
359	20020134	Đặng Minh Hằng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
360	20020138	Phạm Công Mạnh Hùng	-25,000	17,500,000	17,475,000	17,475,000	
361	20020139	Đỗ Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
362	20020140	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
363	20020144	Đặng Hoàng Long	-311,780	17,500,000	17,188,220	17,500,000	
364	20020145	Nguyễn Đức Lộc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
365	20020147	Trần Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
366	20020148	Lê Đình Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
367	20020149	Phan Thanh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
368	20020150	Trần Bá Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
369	20020151	Nguyễn Đăng Minh Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
370	20020156	Phạm Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
371	20020158	Dương Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
372	20020159	Nguyễn Sơn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
373	20020160	Nguyễn Hoàng Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
374	20020180	Đỗ Huy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
375	20020181	Nguyễn Đức Dũng	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	
376	20020185	Nguyễn Phương Khanh	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
377	20020232	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
378	20020237	Hoàng Nguyễn Minh Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
379	20020240	Nguyễn Khánh Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
380	20020241	Phạm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
381	20020243	Ngô Ngọc Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
382	20020245	Vũ Khắc An	0	7,000,000	7,000,000	7,000,000	Nộp HP bảo lưu
383	20020247	Hoàng Tùng Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
384	20020250	Đỗ Mạnh Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
385	20020252	Bùi Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

386	20020275	Nguyễn Đức Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
387	20020277	Nguyễn Hà An	0	25,500,000	25,500,000	25,500,000	
388	20020278	Nguyễn Thái An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
389	20020280	Lê Phan Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
390	20020281	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
391	20020283	Nguyễn Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
392	20020284	Hoàng Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
393	20020287	Dương Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
394	20020290	Nguyễn Trần Độ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
395	20020291	Lê Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
396	20020292	Phạm Duy Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
397	20020293	Nguyễn Chí Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
398	20020294	Tổng Đăng Huy	0	28,700,000	28,700,000	28,700,000	
399	20020301	Phạm Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
400	20020302	Phan Hoàng Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
401	20020303	Chu Đăng Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
402	20020306	Lê Nhật Quang	-280,000	17,500,000	17,220,000	17,220,000	
403	20020309	Lê Việt Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
404	20020310	Nguyễn Duy Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
405	20020312	Nguyễn Trường Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
406	20020313	Vũ Thị Thi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
407	20020321	Trần Nam Hải	-3,517	17,500,000	17,496,483	17,500,000	
408	20020322	Đỗ Lê Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
409	20020323	Hồ Thanh Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
410	20020326	Bùi Quốc Việt	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
411	20020328	Nguyễn Thái Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
412	20020331	Nguyễn Thành Tài	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
413	20021080	Nguyễn Tiến An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
414	20021081	Bùi Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
415	20021086	Vũ Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
416	20021087	Nguyễn Sơn Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
417	20021089	Hoàng Thanh Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
418	20021090	Trần Thanh Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
419	20021093	Đỗ Việt Chính	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
420	20021097	Nguyễn Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
421	20021100	Hoàng Minh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
422	20021101	Nguyễn Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
423	20021111	Phan Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
424	20021115	Đào Hải Đông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
425	20021116	Đặng Tiến Đông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
426	20021122	Lê Hồng Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
427	20021124	Nguyễn Trọng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
428	20021126	Lê Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
429	20021129	Nguyễn Khắc Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
430	20021131	Nguyễn Hữu Hình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
431	20021134	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
432	20021139	Lê Hùng Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
433	20021141	Phùng Đình Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
434	20021142	Lê Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
435	20021143	Nguyễn Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

436	20021153	Trương Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
437	20021159	Trần Đức Mạnh	-563,220	17,500,000	16,936,780	16,936,780	
438	20021160	Đặng Thái Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
439	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	-280	17,500,000	17,499,720	17,499,720	
440	20021172	Vũ Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
441	20021176	Nguyễn Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
442	20021178	Lê Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
443	20021180	Phạm Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
444	20021181	Lê Trọng Tấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
445	20021185	Trương Anh Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
446	20021186	Hà Thị Thắm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
447	20021190	Nguyễn Mạnh Thế	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
448	20021194	Thạch Thị Thu Thương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
449	20021199	Trần Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
450	20021203	Nguyễn Minh Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
451	20021205	Hoàng Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
452	20021210	Bùi Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
453	20021211	Trần Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
454	20021286	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
455	20021289	Mai Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
456	20021291	Nguyễn Phạm Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
457	20021296	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
458	20021297	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
459	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
460	20021306	Nguyễn Đức Chính	-46,737	20,700,000	20,653,263	20,655,000	
461	20021311	Lê Quốc Cường	-311,780	17,500,000	17,188,220	17,188,220	
462	20021313	Trần Thị Huyền Diệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
463	20021315	Đỗ Quốc Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
464	20021316	Hà Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
465	20021318	Lê Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
466	20021319	Trần Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
467	20021320	Bùi Thùy Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
468	20021321	Nguyễn Hoàng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
469	20021322	Phùng ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
470	20021323	Trần Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
471	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
472	20021327	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
473	20021328	Trịnh Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
474	20021329	Đào Trọng Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
475	20021332	Đỗ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
476	20021333	Đàm Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
477	20021336	Nguyễn Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
478	20021337	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
479	20021338	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
480	20021341	Đỗ Hoàng Hà	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
481	20021346	Bùi Đắc Hiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
482	20021347	Nguyễn Duy Hiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
483	20021348	Đỗ Xuân Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
484	20021350	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
485	20021354	Lê Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

486	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
487	20021356	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
488	20021357	Vũ Đức Hiếu	0	22,300,000	22,300,000	22,300,000	
489	20021358	Nguyễn Khải Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
490	20021359	Bùi Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
491	20021361	Nguyễn Đình Hoàng	-517	17,500,000	17,499,483	17,499,483	
492	20021365	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
493	20021369	Trần Quang Huy	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
494	20021371	Trần Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
495	20021372	Hoàng Đình Trọng Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
496	20021374	Nguyễn Thế Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
497	20021375	Nguyễn Văn Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
498	20021378	Lương Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
499	20021381	Vũ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
500	20021385	Đỗ Ngọc Long	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
501	20021387	Nguyễn Phúc Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
502	20021392	Lưu Đạt Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
503	20021393	Nguyễn An Minh	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	
504	20021394	Nguyễn Lê Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
505	20021396	Phạm Trung Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
506	20021400	Bé Trọng Nghĩa	-94,780	17,500,000	17,405,220	17,405,220	
507	20021406	Nguyễn Phúc Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
508	20021410	Nguyễn Văn Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
509	20021411	Bùi Mai Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
510	20021413	Phạm Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
511	20021419	Hoàng Minh Quý	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
512	20021422	Đào Văn Quyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
513	20021423	Nguyễn Tương Quyết	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
514	20021424	Nguyễn Diệu Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
515	20021425	Nguyễn Thị Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
516	20021426	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
517	20021429	Cao Xuân Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
518	20021432	Trần Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
519	20021436	Vũ Việt Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
520	20021449	Phạm Văn Tiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
521	20021452	Phạm Ngọc Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
522	20021455	Đặng Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
523	20021461	Nguyễn Lưu Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
524	20021469	Nguyễn Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
525	20021476	Nguyễn Duy Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
526	20021479	Nguyễn Văn Minh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
527	20021481	Chu Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
528	20021486	Lê Vũ Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
529	20021491	Trịnh Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
530	20021493	Cao Xuân Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
531	20021494	Ngô Đức Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
532	20021496	Nguyễn Khắc Chiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
533	20021499	Nguyễn Việt Cường	0	19,100,000	19,100,000	19,100,000	
534	20021504	Nguyễn Ngọc Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

535	20021505	Nguyễn Văn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
536	20021507	Đình Triệu Đan	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
537	20021512	Trần Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
538	20021514	Phí Văn Đông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
539	20021516	Lê Quang Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
540	20021521	Phạm Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
541	20021527	Đỗ Xuân Hiếu	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
542	20021529	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
543	20021530	Nguyễn Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
544	20021537	Đặng Cao Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
545	20021547	Đỗ Mạnh Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
546	20021548	Nguyễn Văn Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
547	20021554	Nguyễn Duy Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
548	20021555	Nguyễn Như Minh	-16,625	17,500,000	17,483,375	17,484,000	
549	20021557	Vũ Trường Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
550	20021564	Hoàng Minh Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
551	20021568	Ngô Lê Xuân Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
552	20021569	Hoàng Đức Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
553	20021571	Khiêu Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
554	20021574	Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
555	20021576	Bùi Ngọc Sơn	-500	11,650,000	11,649,500	11,649,500	
556	20021582	Phùng Đình Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
557	20021584	Phí Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
558	20021585	Đặng Xuân Thương	-400	20,700,000	20,699,600	20,699,600	
559	20021586	Vũ Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
560	20021588	Nguyễn Thị Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
561	20021589	Nguyễn Thu Trang	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	
562	20021590	Lê Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
563	20021592	Nguyễn Huy Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
564	20021595	Nguyễn Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
565	20021596	Trần Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
566	20021598	Vũ Huy Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
567	20021599	Ngô Hoàng Khánh Văn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
568	20021603	Nguyễn Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
569	20021608	Lê Văn Tuấn	-780	17,500,000	17,499,220	17,499,220	
570	21020043	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
571	21020044	Trần Hữu Đức	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
572	21020045	Đặng Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
573	21020046	Ngô Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
574	21020049	Đình Thị Trà My	-22,910	17,500,000	17,477,090	17,477,090	
575	21020103	Hoàng Đức Anh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
576	21020104	Khuong Vũ Trâm Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
577	21020108	Vũ Việt Khánh	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
578	21020110	Nguyễn Hải Nam	-22,910	17,500,000	17,477,090	17,477,090	
579	21020112	Nguyễn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
580	21020113	Phạm Ngọc Thạch	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
581	21020155	Nguyễn Tuấn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
582	21020156	Nguyễn Bình Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
583	21020157	Lê Đăng Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
584	21020160	Đỗ Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	



585	21020161	Giáp Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
586	21020163	Lê Nam Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
587	21020164	Ngô Tuấn Anh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
588	21020167	Trần Thị Vân Anh	-47,910	17,500,000	17,452,090	17,452,090	
589	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
590	21020170	Trần Ngọc Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
591	21020171	Lê Văn Bảo	-81,000	17,500,000	17,419,000	17,419,000	
592	21020173	Nguyễn Việt Cường	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
593	21020174	Lê Ngọc Minh Châu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
594	21020178	Nguyễn Anh Duy	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
595	21020179	Phạm Vũ Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
596	21020181	Nguyễn Đức Dương	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
597	21020184	Trần Huy Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
598	21020189	Hoàng Thị Thu Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
599	21020190	Mai Thanh Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
600	21020192	Đỗ Lý Minh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
601	21020193	Nguyễn Công Minh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
602	21020195	Vũ Trường Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
603	21020196	Lương Nhật Hào	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
604	21020198	Vũ Minh Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,550,000	
605	21020200	Phí Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
606	21020203	Bùi Tấn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
607	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
608	21020206	Vũ Hoàng Hưng	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
609	21020207	Đoàn Đức Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
610	21020212	Nguyễn Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
611	21020215	Vũ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
612	21020216	Nguyễn Tuấn Lộc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
613	21020218	Chung Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
614	21020219	Dương Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
615	21020220	Đoàn Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
616	21020228	Nguyễn Duy Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
617	21020229	Hoàng Thái Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
618	21020230	Nguyễn Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
619	21020232	Hoàng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
620	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
621	21020238	Hoàng Trọng Tùng	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
622	21020240	Đỗ Minh Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
623	21020241	Nguyễn Cao Thanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
624	21020243	Nguyễn Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
625	21020248	Phạm Thu Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
626	21020251	Trần Hoàng Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
627	21020252	Đặng Tuấn Anh	-99,910	17,500,000	17,400,090	17,400,090	
628	21020254	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
629	21020257	Vũ Nhật Minh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
630	21020258	Nguyễn Hoàng Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
631	21020266	Đặng Thái Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
632	21020461	Đặng Sỹ Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
633	21020463	Trần Thị Trà Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
634	21020464	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

635	21020465	Phạm Việt Hoàng	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
636	21020468	Nguyễn Hồng Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
637	21020469	Nguyễn Đức Lộc	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
638	21020472	Đào Xuân Nghĩa	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
639	21020473	Phạm Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
640	21020476	Lưu Văn Đức Thiệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
641	21020477	Đào Thị Kim Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
642	21020509	Đỗ Châu Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
643	21020510	Nguyễn Mai Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
644	21020511	Trần Nam Dân	-47,910	17,500,000	17,452,090	17,452,090	
645	21020512	Mai Ngọc Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
646	21020515	Nguyễn Thảo Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
647	21020517	Nghiêm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
648	21020519	Bùi Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
649	21020526	Nguyễn Bình Nguyên	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
650	21020528	Phạm Đàm Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
651	21020529	Trần Trọng Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
652	21020530	Nguyễn Hoàng Thọ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
653	21020578	Nguyễn Tuấn Anh	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
654	21020579	Bùi Quang Việt Bách	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
655	21020583	Kiều Bá Đăng	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
656	21020584	Lương Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
657	21020587	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
658	21020590	Hoàng Dương Khôi Nguyên	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
659	21020592	Nguyễn Đăng Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
660	21020595	Nguyễn Xuân Tùng	-72,910	17,500,000	17,427,090	17,427,090	
661	21020596	Nguyễn Đức Trí	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
662	21020602	Đào Quý An	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
663	21020604	Lê Huy Tuấn Anh	-47,910	17,500,000	17,452,090	17,452,000	
664	21020605	Phùng Minh Tuấn Anh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
665	21020606	Trần Đức Anh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
666	21020608	Lê Trọng Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
667	21020610	Nguyễn Lê Hải Châu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
668	21020618	Nguyễn Tất Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
669	21020624	Nguyễn Long Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
670	21020628	Doãn Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
671	21020629	Nguyễn Mạnh Hoàng	-97,910	17,500,000	17,402,090	17,410,000	
672	21020630	Phạm Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
673	21020631	Trần Bá Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
674	21020633	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
675	21020636	Đinh Trung Kiên	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
676	21020637	Hoàng Trung Kiên	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
677	21020638	Nguyễn Minh Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
678	21020640	Đoàn Bùi Nhật Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
679	21020642	Lê Văn Khoa	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
680	21020643	Nguyễn Bảo Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
681	21020645	Trịnh Thái Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
682	21020646	Đoàn Ngọc Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
683	21020647	Vũ Thành Long	-10	17,500,000	17,499,990	17,499,990	

684	21020650	Nguyễn Cao Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
685	21020651	Phạm Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
686	21020654	Võ Kim Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
687	21020657	Phan Minh Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
688	21020659	Trần Quang Phúc	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
689	21020661	Phạm Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
690	21020665	Nguyễn Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
691	21020666	Nguyễn Trọng Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
692	21020669	Đình Bách Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
693	21020672	Trần Hạnh Uyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
694	21020674	Chu Ngọc Vương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
695	21020676	Đỗ Duy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
696	21020677	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
697	21020683	Trương Nguyễn Hoàng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
698	21020687	Nguyễn Mạnh Hùng	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
699	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
700	21020694	Phạm Cảnh Khuê	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
701	21020696	Hoàng Nhật Minh	0	11,650,000	11,650,000	11,650,000	
702	21020698	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
703	21020701	Nguyễn Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
704	21020704	Nguyễn Phan Nam Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
705	21020705	Vũ Đức Tâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
706	21020707	Dương Đình Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
707	21020710	Nguyễn Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
708	21020723	Phạm Đức Việt	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
709	21020726	Nguyễn Quốc Cường	-89,910	17,500,000	17,410,090	17,410,090	
710	21020727	Nguyễn Mai Chi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
711	21020728	Hồ Xuân Đạt	-19,910	17,500,000	17,480,090	17,480,090	
712	21020729	Nguyễn Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
713	21020730	Nguyễn Thùy Linh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
714	21020731	Cao Nhật Minh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
715	21020734	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
716	21020735	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
717	21020736	Tô Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
718	21020740	Trương Hoàng Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
719	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
720	21021261	Hà Duy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
721	21021262	Nguyễn Đức Anh	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
722	21021269	Vũ Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
723	21021270	Nguyễn Văn Chất	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
724	21021274	Nguyễn Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
725	21021276	Bùi Văn Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
726	21021277	Cao Nam Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
727	21021281	Nguyễn Việt Đan	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
728	21021282	Đoàn Trần Quang Đạo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
729	21021283	Chu Tuấn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
730	21021284	Nguyễn Tiên Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
731	21021286	Đặng Xuân Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
732	21021292	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

733	21021294	Nguyễn Phi Đức	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
734	21021296	Phạm Tuấn Đức	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
735	21021303	Nghiêm Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
736	21021306	Phạm Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
737	21021316	Phạm Quang Huy	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,500,000	
738	21021318	Vũ Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
739	21021320	Đỗ Khánh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	18,000,000	
740	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	-47,910	17,500,000	17,452,090	17,452,090	
741	21021323	Vũ Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
742	21021328	Lê Quý Minh Khoa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
743	21021334	Đỗ Thị Loan	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
744	21021338	Vũ Hải Long	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
745	21021356	Dương Danh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
746	21021362	Nguyễn Cao Bảo Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
747	21021368	Nguyễn Trường Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
748	21021374	Phan Đình Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
749	21021376	Hoàng Văn Thuận	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
750	21021385	Đình Thái Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
751	21021392	Phạm Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
752	21021394	Lê Hội Vượng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
753	21021454	Ngô Quý Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
754	21021456	Hồ Thị Thanh Bình	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
755	21021458	Lê Quang Chính	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
756	21021459	Đỗ Minh Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
757	21021460	Quách Mạnh Cường	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
758	21021461	Nguyễn Văn Doanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
759	21021465	Hà Mạnh Dũng	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
760	21021466	Lương Đình Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
761	21021469	Vũ Hoàng Duy	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
762	21021471	Nguyễn Đức Dương	-905,000	17,500,000	16,595,000	16,595,000	
763	21021472	Nguyễn Văn Dương	90	17,500,000	17,500,090	17,500,000	
764	21021474	Nguyễn Hải Đan	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
765	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
766	21021480	Lê Hồng Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
767	21021481	Phan Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
768	21021483	Trần Minh Đức	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
769	21021484	Tạ Hoàng Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
770	21021486	Vũ Trường Giang	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
771	21021488	Nguyễn Vinh Hiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
772	21021489	Cao Chí Hiếu	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
773	21021490	Cao Trung Hiếu	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
774	21021491	Ngô Thượng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
775	21021492	Nguyễn Trung Hiếu	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
776	21021494	Trần Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
777	21021495	Trịnh Khải Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
778	21021499	Võ Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
779	21021500	Nguyễn Tiến Huân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
780	21021501	Nguyễn Văn Huân	-47,910	17,500,000	17,452,090	17,452,090	
781	21021505	Nguyễn Việt Hùng	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	
782	21021506	Lương Sỹ Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

783	21021508	Đinh Quang Khương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
784	21021512	Ngô Danh Lam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
785	21021513	Nguyễn Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
786	21021515	Vũ Hoàng Long	-22,910	17,500,000	17,477,090	17,477,090	
787	21021519	Nguyễn Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
788	21021520	Trần Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
789	21021522	Nguyễn Danh Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
790	21021523	Nguyễn Hiếu Nghĩa	-517,000	17,500,000	16,983,000	16,983,000	
791	21021524	Hà Quang Nhuệ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
792	21021529	Hoàng Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
793	21021532	Phạm Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
794	21021535	Nguyễn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
795	21021536	Trần Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
796	21021538	Nguyễn Anh Sơn	-10	17,500,000	17,499,990	17,499,990	
797	21021539	Nguyễn Phúc Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
798	21021540	Cao Thị Minh Tâm	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
799	21021541	Lê Tiên Thành	-905,000	17,500,000	16,595,000	16,595,000	
800	21021545	Đỗ Thị Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
801	21021546	Nguyễn Đức Trọng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
802	21021551	Phạm Đức An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
803	21021552	Bùi Duy Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
804	21021562	Đỗ Đức Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
805	21021563	Hà Lê Hoàng Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
806	21021564	Phạm Duy Chiến	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,500,000	
807	21021566	Vương Quốc Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
808	21021567	Nghiêm Quang Dũng	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,500,000	
809	21021569	Đặng Nguyễn Nguyên Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
810	21021574	Phạm Tiến Đạt	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
811	21021576	Đinh Quang Đức	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	
812	21021578	Hoàng Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
813	21021579	Phạm Minh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
814	21021580	Phạm Thu Hằng	-910	14,575,000	14,574,090	14,575,000	
815	21021581	Nguyễn Tiến Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
816	21021585	Đinh Việt Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
817	21021590	Nguyễn Đình Hoàn	-2,910	17,500,000	17,497,090	17,497,090	
818	21021591	Nguyễn Minh Hoàng	-47,910	17,500,000	17,452,090	17,500,000	
819	21021592	Trần Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
820	21021594	Đỗ Bình Gia Huy	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
821	21021598	Nguyễn Hữu Hưng	-910	17,500,000	17,499,090	17,500,000	
822	21021599	Lê Mạnh Kha	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
823	21021601	Chu Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
824	21021605	Đinh Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
825	21021606	Trần Tuấn Linh	-22,910	17,500,000	17,477,090	17,477,090	
826	21021607	Cao Việt Long	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
827	21021608	Nguyễn Đức Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
828	21021612	Trương Hoàng Mạnh	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
829	21021616	Trương Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
830	21021618	Vương Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	

831	21021619	Vũ Đình Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
832	21021623	Lê Tấn Phát	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
833	21021624	Nguyễn Đức Phú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
834	21021629	Tổng Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
835	21021630	Nguyễn Anh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
836	21021631	Bùi Quý Sang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
837	21021632	Trần Thị Ngọc Tâm	90	17,500,000	17,500,090	17,500,090	
838	21021634	Phạm Quốc Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
839	21021636	Nguyễn Phú Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
840	21021637	Phạm Lê Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
841	21021638	Phạm Minh Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
842	21021639	Nguyễn Quang Thịnh	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
843	21021644	Nguyễn Quốc Tuấn	-910	17,500,000	17,499,090	17,499,090	
844	21021651	Nguyễn Tấn Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
845	21021652	Trịnh Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	
		<b>HỆ CAO HỌC</b>					
1	18025007	Nguyễn Hữu Hải	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
2	19025010	Đỗ Như Vỹ	-750	8,775,000	8,774,250	8,774,250	
3	19025014	Lưu Văn Quỳnh	-8,336,250	8,775,000	438,750	438,750	
4	19025028	Trần Xuân Đạt	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000	
5	19025037	Nguyễn Văn Hiệp	-250	8,775,000	8,774,750	8,774,750	
6	20025004	Nguyễn Hữu Duy	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
7	20025008	Trần Văn Hưng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
8	20025009	Lê Thu Hương	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
9	20025012	Nguyễn Ngọc Tiến	-7,020,000	10,419,000	3,399,000	3,399,000	
10	20025013	Trần Văn Trung	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
11	20025014	Nguyễn Thanh Bình	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
12	20025018	Phạm Tuấn Dũng	-7,020,750	8,775,000	1,754,250	1,754,250	
13	20025019	Nguyễn Văn Đức	-7,020,750	8,775,000	1,754,250	1,754,250	
14	20025021	Nguyễn Văn Hoàn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
15	20025023	Nguyễn Thị Huyền	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
16	20025024	Nguyễn Mạnh Hùng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
17	20025025	Nguyễn Sinh Hùng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,775,000	
18	20025027	Trần Lâm	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
19	20025033	Nguyễn Chí Thanh	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
20	20025034	Trần Phương Thảo	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
21	20025035	Đoàn Thị Hoài Thu	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
22	20025037	Trương Tiến Toàn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
23	20025039	Nguyễn Thành Trung	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
24	20025042	Ngô Kiên Tuấn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
25	20025043	Hoàng Anh Tú	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
26	20025044	Trần Mạnh Tùng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
27	20025046	Nguyễn Quang Bách	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
28	20025047	Quách Đức Bình	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
29	20025051	Trần Đình Nam Sơn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
30	20025052	Nguyễn Đức Thọ	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
31	20025053	Khuông Tuấn Dũng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
32	20025061	Nguyễn Đức Tiến	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
33	20025066	Đỗ Hải Sơn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000	
34	20025071	Hoàng Văn Thành	-7,020,750	8,775,000	1,754,250	1,754,250	

35	21025003	Đặng Hữu Thành	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
36	21025004	Nguyễn Hồng Dương	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
37	21025008	Nguyễn Vũ Đông	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
38	21025010	Cao Thế Hoàng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
39	21025011	Lê Khánh Linh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
40	21025013	Trần Công Minh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
41	21025015	Nguyễn Văn Thành	-438,750	3,510,000	3,071,250	3,510,000	
42	21025017	Nguyễn Văn Thắng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
43	21025018	Lê Công Thương	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
44	21025021	Phạm Văn Trọng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
45	21025033	Tổng Văn Anh Hải	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,337,000	
46	21025036	Vũ Nguyên Khôi	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
47	21025038	Đặng Kim Thi	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
48	21025046	Bùi Trọng Hoàng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
49	21025048	Nguyễn Hữu Thắng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250	
50	21025050	Lê Trung Hiếu	-8,775,000	8,775,000	0	0	
51	21025051	Phạm Văn Lượng	-8,775,000	8,775,000	0	0	
52	21025052	Phạm Thị Bén	-8,775,000	8,775,000	0	0	
53	21025053	Nguyễn Minh Dương	-8,775,000	8,775,000	0	0	
54	21025054	Vi Mạnh Hùng	-8,775,000	8,775,000	0	0	
55	21025055	Nguyễn Thị Hương	-8,775,000	8,775,000	0	0	
56	21025056	Vũ Thị Thanh Mai	-8,775,000	8,775,000	0	0	
57	21025057	Lê Đức Thắng	-8,775,000	8,775,000	0	0	
58	21025058	Nguyễn Thị Thu Trang	-8,775,000	8,775,000	0	0	
59	21025059	Nguyễn Thị Hồng Uyên	-8,775,000	8,775,000	0	0	
60	21025060	Nguyễn Tiên Đạt	-8,775,000	8,775,000	0	0	
61	21025061	Lê Hoàng	-8,775,000	8,775,000	0	0	
62	21025062	Hoàng Giang	-8,775,000	8,775,000	0	0	
63	21025063	Nguyễn Trọng Lâm	-8,775,000	8,775,000	0	0	
64	21025064	Trần Thu Phương	-8,775,000	8,775,000	0	0	
65	21025065	Phạm Ngọc Anh Trang	-8,775,000	8,775,000	0	0	
66	21025066	Trần Đức Trung	-8,775,000	8,775,000	0	0	
67	21025067	Nguyễn Tuấn Anh	-8,775,000	8,775,000	0	0	
68	21025068	Lê Đình Duy	-8,775,000	8,775,000	0	0	
69	21025069	Nguyễn Đức Dũng	-8,755,000	8,775,000	20,000	20,000	
70	21025070	Phạm Ngọc Đông	-8,775,000	8,775,000	0	0	
71	21025071	Dương Minh Hiếu	-8,775,000	8,775,000	0	0	
72	21025073	Nguyễn Việt Hoàng	-8,775,000	8,775,000	0	0	
73	21025074	Vũ Đăng Huy	-8,775,000	8,775,000	0	0	
74	21025075	Nguyễn Mạnh Hùng	-8,775,000	8,775,000	0	0	
75	21025076	Mẫn Quốc Khánh	-8,775,000	8,775,000	0	0	
76	21025077	Tạ Đăng Khoa	-8,775,000	8,775,000	0	0	
77	21025078	Phạm Anh Kim	-8,775,000	8,775,000	0	0	
78	21025079	Trần Thế Lâm	-8,775,000	8,775,000	0	0	
79	21025080	Hoàng Thị Linh	-8,775,000	8,775,000	0	0	
80	21025081	Lưu Hoài Linh	-8,775,000	8,775,000	0	0	
81	21025083	Đào Đình Luyện	-8,775,000	8,775,000	0	0	
82	21025084	Phạm Tiến Mạnh	-8,775,000	8,775,000	0	0	
83	21025085	Phùng Thế Ngọc	-8,775,000	8,775,000	0	0	
84	21025086	Trần Tuấn Ngọc	-8,775,000	8,775,000	0	0	

85	21025088	Nguyễn Trung Sơn	-8,775,000	8,775,000	0	0
86	21025089	Đỗ Duy Thanh	-8,775,000	8,775,000	0	0
87	21025090	Phạm Hương Thảo	-8,775,000	8,775,000	0	0
88	21025092	Nguyễn Minh Thắng	-8,775,000	8,775,000	0	0
89	21025093	Trần Mạnh Cường	-8,775,000	8,775,000	0	0
90	21025094	Đỗ Minh Khá	-8,775,000	8,775,000	0	0
91	21025095	Nguyễn Tùng Lâm	-8,775,000	8,775,000	0	0
92	21025096	Vũ Hải Nam	-8,775,000	8,775,000	0	0
93	21025098	Phan Văn Tuấn	-8,775,000	8,775,000	0	0
94	21025099	Phạm Ngọc Duy	-8,775,000	8,775,000	0	0
95	21025100	Lại Minh Đức	-8,775,000	8,775,000	0	0
96	21025101	Bùi Hoàng Giang	-8,775,000	8,775,000	0	0
97	21025103	Mai Thoại Long	-8,775,000	8,775,000	0	0
98	21025104	Phùng Đức Minh	-8,775,000	8,775,000	0	0
99	21025105	Nguyễn Văn Thắng	-8,775,000	8,775,000	0	0
100	21025106	Phạm Quang Thiện	-8,775,000	8,775,000	0	0
101	21025107	Nguyễn Thái Dương	-8,775,000	8,775,000	0	0
102	21025108	Đào Ngọc Lâm	-8,775,000	8,775,000	0	0
103	21025109	Kiều Thanh Phong	-8,775,000	8,775,000	0	0
104	21025110	Đỗ Ngọc Minh	-8,775,000	8,775,000	0	0
105	21025112	Vũ Tùng Lâm	-8,775,000	8,775,000	0	0
106	21025114	Vũ Hương Giang	-8,775,000	8,775,000	0	0
107	21025115	Phạm Tiến Mạnh	-8,775,000	8,775,000	0	0
108	21025116	Nguyễn Tuấn Anh	-8,775,000	8,775,000	0	0
109	21025117	Phạm Hà Thành Đạt	-8,775,000	8,775,000	0	0
110	21025118	Cao Huy Nhật	-8,775,000	8,775,000	0	0
111	21025121	Nguyễn Khánh Duy	-8,775,000	8,775,000	0	0
112	21025123	Vũ Đức Hiệp	-8,775,000	8,775,000	0	0
113	21025124	Đàm Đình Hiệp	-8,775,000	8,775,000	0	0
114	21025125	Lê Quang Hưng	-8,775,000	8,775,000	0	0
115	21025126	Mai Hồng Sơn	-8,775,000	8,775,000	0	0
116	21025127	Nguyễn Văn Đông	-8,775,000	8,775,000	0	0
117	21025128	Nguyễn Duy Hoàng	-8,775,000	8,775,000	0	0
118	21025129	Phạm Văn Thuận	-8,775,000	8,775,000	0	0
119	21025131	Nguyễn Thị Lượng	-8,775,000	8,775,000	0	0
120	21025132	Lưu Văn Bình	-8,775,000	8,775,000	0	0
		<b>HỆ NGHIÊN CỨU SINH</b>				0
1	17028004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	-6,250	14,625,000	14,618,750	14,620,000
2	17028005	Trần Nguyên Hương	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
3	17028022	Nguyễn Duy Anh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
4	17028026	Đỗ Huy Điệp	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
5	18028006	Phạm Đình Nguyễn	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
6	19028003	Bùi Minh Tuấn	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
7	19028004	Bùi Thanh Hương	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
8	19028005	Trần Việt Khoa	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
9	20028001	Nguyễn Thu Trang	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
10	20028003	Phạm Hải Đăng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
11	20028008	Hà Thị Kim Dung	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
12	20028013	Hoàng Bảo Anh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000



13	21028001	Nguyễn Trần Ngọc Linh	-731,250	14,625,000	13,893,750	13,983,750	
14	21028002	Đoàn Thanh Tâm	-731,250	14,625,000	13,893,750	13,893,750	
15	21028003	Nguyễn Xuân Trường	-731,250	14,625,000	13,893,750	13,893,750	
16	21028005	Lê Văn Vinh	-14,625,000	14,625,000	0	0	
17	21028006	Lưu Mạnh Hà	-14,625,000	14,625,000	0	0	
18	21028007	Hoàng Tiến Quang	-14,625,000	14,625,000	0	0	
19	21028008	Phạm Thị Quỳnh Trang	-14,625,000	14,625,000	0	0	
20	21028009	Nguyễn Thị Cẩm Vân	-14,625,000	14,625,000	0	0	
21	21028010	Phạm Thị Tô Nga	-14,625,000	14,625,000	0	0	
22	21028011	Trần Như Chí	-14,625,000	14,625,000	0	0	
23	21028012	Nguyễn Thu Hằng	-14,625,000	14,625,000	0	0	
24	21028013	Huỳnh Thị Thùy Linh	-14,625,000	14,625,000	0	0	
25	21028014	Trần Vũ Hợp	-14,625,000	14,625,000	0	0	
26	21028015	Nguyễn Đình Khoa	-14,625,000	14,625,000	0	0	